

Số: 2807.2/2023/KBC-CK
No. 2807.2/2023/KBC-CK

Bắc Ninh, ngày 28 tháng 07 năm 2023
Bac Ninh, July 28th, 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỶ
PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh;
- Quý Cổ đông.

To: - State Securities Committee;
- Ho Chi Minh Stock Exchange;
- Esteemed Shareholders.

1. Tên tổ chức/ *Name of organization*: Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc – CTCP
KinhBac City Development Holding Corporation

- Mã chứng khoán/ *Stock code*: KBC

- Địa chỉ/ *Address*: Lô B7 KCN Quế Võ, phường Phương Liễu, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam/ *Lot B7 Que Vo Industrial Park, Phuong Lieu Ward, Que Vo Town, Bac Ninh Province, Vietnam*

- Điện thoại liên hệ/ *Tel*: (0222) 3634034

Fax: (0222) 3634035

- E-mail: info@kinhbaccity.vn

Website: <http://www.kinhbaccity.vn>

2. Nội dung thông tin công bố/ *Contents of disclosure*:

Căn cứ vào các quy định hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc – CTCP (KBC) xin trân trọng công bố thông tin **Báo cáo tình hình quản trị công ty 6 tháng đầu năm 2023** số: 2807/2023/KBC-BCQT ngày 28/07/2023. Toàn văn Báo cáo và các tài liệu liên quan được đính kèm công văn này.

Pursuant to the current regulations on information disclosure on the securities market, KinhBac City Development Holding Corporation (KBC) would like to announce the Report No. 2807/2023/KBC-BCQT - Report on Corporate Governance for the first 6 months of 2023 dated July 28th, 2023. The full text of the report and related documents are attached to this Announcement.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 28/07/2023 tại đường dẫn <http://www.kinhbaccity.vn>.

This information was published on the company's website on July 28th, 2023 at the link <http://www.kinhbaccity.vn>



BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)
(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)

TỔNG CÔNG TY PHÁT TRIỂN
ĐÔ THỊ KINH BẮC – CTCP
KINHBACCITY GROUP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Số: 2807/2023/KBC-BCQT
No: 2807/2023/KBC-BCQT

Bắc Ninh, ngày 28 tháng 7 năm 2023
Bac Ninh, July 28th, 2023

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(Báo cáo 6 tháng đầu năm 2023)
(The first 6 months of 2023)

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

To: - *The State Securities Commission;*
- *Ho Chi Minh Stock Exchange.*

- Tên công ty/Name of company: Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc – CTCP/ *Kinhbaccity Group*
- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: Lô B7 KCN Quê Võ, phường Phương Liễu, thị xã Quê Võ, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam/ *Lot B7 Que Vo IP, Phuong Lieu Ward, Que Vo Town, Bac Ninh Province, Viet Nam*
- Điện thoại/Telephone: (84-222) 3634034 Fax: (84-222) 3634035 Email: info@kinhbaccity.vn
- Vốn điều lệ/Charter capital: **7.676.047.590.000 VND**
- Mã chứng khoán/Stock symbol: KBC
- Mô hình quản trị công ty/Governance model: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/ *General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors and General Director.*
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ/*The implementation of internal audit*: Đã thực hiện/*Implemented*
 - ✓ HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 0103/KBC/NQ-HĐQT ngày 01 tháng 3 năm 2021 về việc ban hành Quy chế kiểm toán nội bộ/ *The BOD issued Resolution No. 0103/KBC/NQ-HĐQT dated March 01st 2021 on the issuance of the Internal Audit Regulations;*
 - ✓ Kể từ năm 2021, Tổng Công ty đã phát hành Báo cáo Kiểm toán nội bộ định kỳ hàng năm trong vòng 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính được thực hiện bởi Công ty TNHH Tư vấn Kiểm Toán Quốc tế/ *Since 2021, the Corporation has issued the Annual Internal Audit Report within 90 days from the end of the fiscal year conducted by Internaltional Consulting & Auditing Company Limited.*

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/ *Activities of the General Meeting of Shareholders*

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/ *Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):*

STT No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/ Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
1	2306/2023/KBC/NQ-DHĐCĐ	23/06/2023	<p>1. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2022 – Kế hoạch hoạt động năm 2023 & Báo cáo về việc thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022 của HĐQT/ <i>Approving the Report on the performance in 2022 – plan for 2023 and reporting on the implementation of the 2022 General Meeting of Shareholders' Resolutions of the BOD.</i></p> <p>2. Thông qua Báo cáo về hoạt động kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2023 của Ban Tổng Giám đốc/ <i>Approving the Report on business performance of the Board of Managers in 2022 and Plan for 2023.</i></p> <p>Trong đó, Ban Tổng Giám đốc giữ nguyên kế hoạch kinh doanh hợp nhất của Tổng Công ty trong năm 2023 đã được ĐHĐCĐ bất thường năm 2022 lần 2 thông qua ngày 28/12/2022 theo phương án như sau/ <i>In which, The Board of Managers unchanged the consolidated business plan of the Corporation in 2023 approved by the 2nd Extraordinary General Meeting of Shareholders in 2022 on 28/12/2022 as follows:</i></p> <ul style="list-style-type: none">- Tổng doanh thu hợp nhất dự kiến: 9.000 tỷ đồng/ <i>Estimated consolidated revenue: 9.000 billion VND</i>- Tổng lợi nhuận hợp nhất sau thuế dự kiến: 4.000 tỷ đồng/ <i>Estimated consolidated profit after tax: 4.000 billion VND</i> <p>3. Thông qua Báo cáo về hoạt động giám sát năm 2022 của Ban kiểm soát/ <i>Approving the Report on the supervisory activities of the Supervisory Board in 2022.</i></p> <p>4. Thông qua các Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 của Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc – CTCP đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam/ <i>Approving the 2022 financial reports audited by Ernst & Young Vietnam Limited of Kinh Bac City Development Holding Corporation.</i></p> <p>5. Thông qua phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023/ <i>Approving the selection of the independent auditing company for the 2023 financial reports.</i></p> <p>6. Thông qua kế hoạch chi trả thù lao, tiền lương – thưởng và các chi phí hoạt động cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023/ <i>Approving the plan of remuneration, salary – bonus and operation expenses for the BOD, BS in 2023.</i></p> <p>7. Thông qua các giao dịch liên quan trong năm 2022 và chủ trương giao dịch giữa các bên liên quan trong năm 2023 cho đến kỳ họp ĐHĐCĐ gần nhất năm 2024/ <i>Approving related transactions in 2022 and the transaction policy between related parties arising in 2023 until the next General Meeting of Shareholders in 2024.</i></p> <p>8. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng Công ty/ <i>Approving the adjustment of the Corporation's Charter.</i></p> <p>9. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022/ <i>Approving the plan to distribute profit after tax in 2022.</i></p>

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2023)/ Board of Directors (Semiannual report for the first six months of 2023):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HDQT)/ Information about the members of the Board of Directors:

STT No.	Thành viên HDQT/ Board of Directors' members	Chức vụ/ Position (thành viên HDQT độc lập, TVHDQT không điều hành/ Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HDQT/ HDQT độc lập/ The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
1	Ông: Đặng Thành Tâm Mr. Dang Thanh Tam	Chủ tịch HDQT/ Thành viên HDQT không điều hành Chairman of the BOD/ Non-executive member of the BOD	10/02/2022	
2	Bà: Nguyễn Thị Thu Hương Mrs. Nguyen Thi Thu Huong	Thành viên HDQT Member of the BOD	10/02/2022	
3	Ông: Huỳnh Phát Mr. Huynh Phat	Thành viên HDQT không điều hành Non-executive member of the BOD	10/02/2022	
4	Ông: Lê Hoàng Lân Mr. Le Hoang Lan	Thành viên HDQT độc lập Independent Member of the BOD	10/02/2022	
5	Bà: Đặng Nguyễn Quỳnh Anh Ms. Dang Nguyen Quynh Anh	Thành viên HDQT không điều hành Non-executive member of the BOD	10/02/2022	

2. Các cuộc họp HDQT/Meetings of the Board of Directors:

STT No.	Thành viên HDQT/ Board of Director' members	Số buổi họp HDQT tham dự/ Number of meetings attended by Board of Directors	Tỷ lệ tham dự họp/ Attendance rate	Lý do không tham dự họp/ Reasons for absence
1	Ông: Đặng Thành Tâm Mr. Dang Thanh Tam	25	100 %	
2	Bà: Nguyễn Thị Thu Hương Mrs. Nguyen Thi Thu Huong	25	100 %	
5	Ông: Huỳnh Phát Mr. Huynh Phat	25	100 %	
6	Ông: Lê Hoàng Lân Mr. Le Hoang Lan	25	100 %	
7	Bà: Đặng Nguyễn Quỳnh Anh Ms. Dang Nguyen Quynh Anh	25	100 %	

3. Hoạt động giám sát của HDQT đối với Ban Giám đốc/Supervising the Board of Management by the Board of Directors:
HDQT thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ của Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc – CTCP, Quy chế Quản trị của Công ty, các Quy định, Quy chế quản lý nội bộ và Pháp luật hiện hành/ Complying with the regulations of Kinhbacity Group (KBC)'s Charter, Governance Regulations of KBC, Internal Regulations on Management as well as applicable laws as follows:

- Tổ chức giám sát việc thực hiện các dự án của Tập đoàn: Đầu tư hạ tầng tại KCN Nam Sơn – Hạp Lĩnh; KCN Quang Châu, KCN Tân Phú Trung; Đầu tư hạ tầng khu 22 ha của KĐT Phúc Ninh, KĐT Trảng Duệ, KĐT Trảng Cát v.v./ Organising and supervising the implementation of KBC's Projects such as: Investing in infrastructure of Nam Sơn –

Hạp Lĩnh IP, Quang Châu IP, Tân Phú Trung IP, Investing in infrastructure for 22 ha of Phuc Ninh Urban area, Trang Due Urban area, Trang Cat Urban area, etc.

- Hoàn thiện thủ tục pháp lý, đầu tư hạ tầng, đưa vào kinh doanh KCN Quang Châu mở rộng/ *Completing legal procedures, investing in infrastructure and putting into business the expanded Quang Chau Industrial Park.*
- Thực hiện các thủ tục pháp lý song song với việc lập kế hoạch đền bù và thu hút khách hàng cho các dự án KCN Lộc Giang, KCN Tân Tập, KCN Trảng Dục 3, Cụm công nghiệp tại Long An và Hưng Yên/ *Implementing the legal procedures in parallel with compensation planning and attracting customers for IP projects such as Loc Giang IP, Tan Tap IP, Trang Due 3 IP, Industrial Clusters in Long An and Hung Yen province.*
- Chủ trì, chỉ đạo và tổ chức thành công cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 vào ngày 23/6/2023/ *Organising and supervising successfully the 2023 Annual General Meeting of Shareholders on 23/06/2023.*
- Cùng với Ban Tổng Giám đốc đánh giá tình hình kinh tế vĩ mô trong và ngoài nước, chính sách tiền tệ trong nước để có biện pháp kịp thời đảm bảo các hoạt động kinh doanh trong 6 tháng đầu năm 2023/ *Cooperating with the BOM in assessing the macroeconomic situation within the nation and worldwide and the domestic monetary policy in order to take timely actions to ensure the business activities in the first six months of 2023.*
- Hoàn thành mua lại trước hạn, đúng hạn toàn bộ dư nợ trái phiếu là 3.900.000.000.000 đồng/ *Completing the early redemption and timely redemption of all outstanding bonds of 3,900,000,000,000 VND.*
- Làm việc với các Ngân hàng, Quỹ đầu tư, các định chế tài chính, v.v, để xây dựng các phương án tài trợ vốn các dự án của Tập đoàn/ *Working with Banks, Investment Funds, Financial regimes, etc to create capital financing plans for the Corporation's projects.*
- Tổ chức, giám sát thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo tài chính/ *Organising and supervising strictly the implementation of financial reporting mechanism.*
- Giám sát thực hiện các Nghị Quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ đã ban hành/ *Supervising the implementation of the Resolutions issued by the BOD and the General Meeting of Shareholders.*
- Cùng Ban Tổng Giám đốc làm việc với các cơ quan nhà nước ở các tỉnh thành thúc đẩy việc hoàn thiện thủ tục pháp lý các dự án mà Tổng Công ty đang triển khai v, v/ *Cooperating with BOM in working with state agencies in provinces to complete the legal procedures for projects that have been implemented by the Corporation, etc.*
- Cùng Ban Tổng Giám đốc thực hiện các cuộc họp, đàm phán với các nhà đầu tư nước ngoài bằng hình thức trực tiếp và trực tuyến/ *Cooperating with BOM to conduct meetings and negotiate with foreign investors in both online and offline forms.*
- Giám sát chặt chẽ công tác quản trị công ty, quản lý rủi ro các hoạt động đầu tư, kinh doanh, quản lý dòng tiền và kế hoạch tài chính phù hợp/ *Closely supervising the corporate governance, risk management on investment and business operations, cashflow management and appropriate financial planning.*

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/ *Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any):*
Không có/ *None*

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2023)/ *Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semiannual report for the first six months of 2023):*

STT No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày/ Date	Nội dung/ Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
1	0301/2023/KBC/NQ-HĐQT	03/01/2023	Thông qua thù lao của HĐQT, BKS và tổng thu nhập của Trưởng Ban kiểm soát năm 2022/ <i>Approving the remuneration of the BOD, BOS and the total income of the Head of BOS in 2022.</i>	100 %
2	0401.1/2023/KBC/NQ-HĐQT	04/01/2023	Thông qua phương án triển khai mua lại cổ phiếu/ <i>Approving the implementation of share buyback plan.</i>	100 %
3	0203/2023/KBC/NQ-HĐQT	02/3/2023	Thông qua việc cho Công ty TNHH MTV Phát triển Đô thị Trảng Cát vay vốn/ <i>Approving loan to Trang Cat One Member Urban Development Limited Company.</i>	100 %

4	0303/2023/KBC/NQ-HĐQT	03/3/2023	Thông qua việc mua lại trước hạn Trái phiếu KBCH2123002/ <i>Approving the early redemption of Bond KBCH2123002.</i>	100 %
5	1603/2023/KBC/NQ-HĐQT	16/3/2023	Thông qua việc tăng vốn điều lệ công ty con là Công ty TNHH MTV Đầu tư Kinh Bắc – Đà Nẵng/ <i>Approving the charter capital increase of a subsidiary which is Kinh Bac – Da Nang Investment One Member Company Limited.</i>	100 %
6	1703/2023/KBC/NQ-HĐQT	17/3/2023	Thông qua việc lấy ý kiến Người Sở Hữu Trái Phiếu KBCH2124003/ <i>Approving the opinion of Bondholders of Bond KBCH2124003.</i>	100 %
7	2003/2023/KBC/NQ-HĐQT	20/3/2023	Thông qua việc phê duyệt kế hoạch triển khai thực hiện Dự án: Trung tâm thương mại, văn phòng, khách sạn, căn hộ cao cấp Diamond Square/ <i>Approving the implementation plan for the Project: Diamond Square trade center, office, hotel, luxury apartment.</i>	100 %
8	2903.1/2023/KBC/NQ-HĐQT	29/3/2023	Thông qua việc mua lại trước hạn Trái phiếu KBCH2124003/ <i>Approving the early redemption of Bond KBCH2124003.</i>	100 %
9	2903.2/2023/KBC/NQ-HĐQT	29/3/2023	Thông qua việc chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp trong Công ty TNHH MTV Đầu tư Kinh Bắc - Đà Nẵng/ <i>Approving the transfer of all contributed capital in Kinh Bac – Da Nang Investment One Member Company Limited.</i>	100 %
10	2903.3/2023/KBC/NQ-HĐQT	29/3/2023	Thông qua việc vay vốn CTCP Khu công nghiệp Sài Gòn - Bắc Giang/ <i>Approving the borrowing from Sai Gon – Bac Giang Industrial Park Corporation.</i>	100 %
11	2903.4/2023/KBC/NQ-HĐQT	29/3/2023	Thông qua phương án xử lý toàn bộ tài sản bảo đảm tại Công ty TNHH MTV Đầu tư Kinh Bắc - Đà Nẵng/ <i>Approving the plan to handle all collaterals at Kinh Bac – Da Nang Investment One Member Company Limited.</i>	100 %
12	0604/2023/KBC/NQ-HĐQT	06/4/2023	Gia hạn thời gian tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023/ <i>Extending the time to organize the 2023 Annual General Meeting of Shareholders.</i>	100 %
13	1004/2023/KBC/NQ-HĐQT	10/4/2023	Điều chỉnh và thông qua phương án triển khai mua lại cổ phiếu/ <i>Adjusting and approving the implementation of share buyback plan.</i>	100 %
14	1704/2023/KBC/NQ-HĐQT	17/4/2023	Thông qua việc rút hồ sơ báo cáo mua lại cổ phiếu/ <i>Approving the withdrawal of the share buyback report.</i>	100 %
15	1904/2023/KBC/NQ-HĐQT	19/4/2023	Thông qua việc chốt danh sách và phương án mua lại trước hạn Trái phiếu KBC121020/ <i>Approving the finalizing of the list and the plan to early redeem Bond KBC121020.</i>	100 %

16	1904.1/2023/KBC/NQ-HĐQT	19/4/2023	Thông qua phương án làm tròn và xử lý phần lẻ Trái phiếu mua lại trước hạn mã KBC121020/ <i>Approving the plan of rounding and handling the odd part of bond redeemed before maturity for bond code KBC121020.</i>	100 %
17	2104/2023/KBC/NQ-HĐQT	21/4/2023	Thông qua việc thay đổi mẫu con dấu của Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc – CTCP/ <i>Approving the change of Kinh Bac City Development Holding Corporation's seal.</i>	100 %
18	2704/2023/KBC/QĐ-HDQT/KT	27/4/2023	Thông qua việc tặng thưởng tri ân lãnh đạo và cán bộ nhân viên Tổng Công ty nhân kỷ niệm thành lập công ty và KCN Quế Võ/ <i>Approving the appreciation award for leaders and employees of the Corporation on the anniversary of the establishment of the company and Que Vo IP.</i>	100 %
19	0505/2023/KBC/NQ-HDQT	05/5/2023	Thông qua việc thay đổi mẫu con dấu của công ty con là Công ty TNHH MTV Kinh doanh Văn phòng và Nhà xưởng Kinh Bắc/ <i>Approving the change of the seal of a subsidiary company, Kinh Bac Office and Factory Business One Member Company Limited.</i>	100 %
20	0805/2023/KBC/NQ-HĐQT	08/5/2023	Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023/ <i>The organization of the 2023 Annual General Meeting of Shareholder.</i>	100 %
21	2905.1/2023/KBC/NQ-HĐQT	29/5/2023	Thông qua việc hủy niêm yết Trái phiếu KBC121020/ <i>Approving the delisting of Bond KBC121020.</i>	100 %
22	0106.1/2023/KBC/NQ-HĐQT	01/6/2023	Thông qua chương trình và dự thảo tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023/ <i>Approving the agenda and draft documents submitted to the 2023 Annual General Meeting of Shareholder.</i>	100 %
23	0106.2/2023/KBC/NQ-HĐQT	01/6/2023	Thông qua Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2023/ <i>Approving the Business plan in 2023.</i>	100 %
24	1606.1/2023/KBC/NQ-HĐQT	16/6/2023	Thông qua việc trình bày lại một số nội dung trong tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023/ <i>Approving the re-presenting of some contents in the documents for the 2023 Annual General Meeting of Shareholder</i>	100 %
25	2906/2023/KBC/NQ-HĐQT	29/6/2023	Thông qua việc thực hiện giao dịch mua cổ phần riêng lẻ của công ty con là CTCP Khu công nghiệp Sài Gòn - Hải Phòng/ <i>Approving the implementation of private share purchase of a subsidiary company, Sai Gon – Hai Phong Industrial Park Corporation.</i>	100 %
26	3006/2023/KBC/NQ-HĐQT	30/6/2023	Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2023/ <i>Approving the selection of auditing company for the financial year 2023.</i>	100 %

III. Ban kiểm soát/ (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2023)/ Board of Supervisors/ (Semiannual report for the first six months of 2023):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ Information about members of the Board of Supervisors:

STT No.	Thành viên BKS/ Members of Board of Supervisors	Chức vụ/ Position	Ngày bắt đầu là thành viên BKS/The date becoming a member of the Board of Supervisors	Trình độ chuyên môn/ Qualification
1	Bà: Nguyễn Bích Ngọc Mrs. Nguyen Bich Ngoc	Trưởng ban BKS Head of the BOS	10/02/2022	Cử nhân kế toán The Bachelor of Accountancy
2	Bà: Thế Thị Minh Hồng Mrs. The Thi Minh Hong	Thành viên BKS Member of the BOS	10/02/2022	Cử nhân kế toán The Bachelor of Accountancy
3	Ông: Trần Tiến Thành Mr. Tran Tien Thanh	Thành viên BKS Member of the BOS	10/02/2022	Cử nhân kinh tế & Chứng chỉ kế toán trưởng/The Bachelor of Economics & Certificate of Chief Accountant

2. Cuộc họp của BKS/Meetings of Board of Supervisors

STT No.	Thành viên BKS/ Members of Board of Supervisors	Số buổi họp tham dự/ Number of meetings attended	Tỷ lệ tham dự họp/ Attendance rate	Tỷ lệ biểu quyết/ Voting rate	Lý do không tham dự họp/ Reasons for absence
1	Bà: Nguyễn Bích Ngọc Mrs. Nguyen Bich Ngoc	03	100 %	100 %	
2	Bà: Thế Thị Minh Hồng Mrs. The Thi Minh Hong	03	100 %	100 %	
3	Ông: Trần Tiến Thành Mr. Tran Tien Thanh	03	100 %	100 %	

Trong 6 tháng đầu năm 2023, Ban Kiểm soát đã tiến hành 03 buổi họp về các nội dung sau: Chuẩn bị báo cáo kết quả kiểm tra giám sát công ty của BKS cho Quý IV/2022, Nội dung báo cáo của Ban Kiểm soát trình ĐHĐCĐ thường niên 2023, Chuẩn bị báo cáo kết quả kiểm tra giám sát công ty cho Quý I/2023.

In the first 6 months of 2023, the Supervisory Board conducted 03 meetings on the following contents: Preparing report on inspection and supervision result of the company for the fourth quarter of 2022, Preparing Supervisory Board' report submitting to the 2023 Annual General Meeting of Shareholders; Preparing reports on inspection and supervision result of the company for the first quarter of 2023.

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors

Ban Kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, rà soát các hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và quan hệ Cổ đông thông qua việc xem xét quá trình thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ đã được thông qua; thực hiện lập các báo cáo tài chính hàng quý, các Nghị quyết của HĐQT, công bố thông tin các báo cáo giao dịch của Cổ đông lớn, trả lời các câu hỏi của Cổ đông và đồng thời xem xét các tài liệu khác liên quan đến tình hình kinh doanh, tài chính, đầu tư, giao dịch với bên liên quan, quản trị công ty, v.v trong 6 tháng đầu năm 2023. Từ đó, Ban Kiểm soát cũng đã đưa ra những đánh giá kiến nghị cho HĐQT và Ban TGD.

The Board of Supervisors has inspected and reviewed the activities of the Board of Directors, the Board of Managers and Shareholders' relations through reviewing the implementation process of the resolutions of the General Meeting of Shareholders that were approved; preparing quarterly financial statements, resolutions of the Board of Directors, disclosing information on transaction reports of major shareholders, answering shareholders' questions and at the same time reviewing other documents related to the business, finance, investment, related parties' transactions, corporate governance, etc. in the first 6 months of 2023. From which, the Board of Supervisors has also made recommendations and assessments to the Board of Directors and Board of Managers.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/ The coordination among the Board of Supervisors, the Board of Management, Board of Directors and other managers:

Trong quá trình hoạt động, BKS đã được HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác luôn tạo mọi điều kiện để thực thi nhiệm vụ. BKS đã nhận được đầy đủ các NQ của HĐQT; BKS đã tham gia các cuộc họp do Ban TGD triệu tập liên quan đến các việc triển khai các kế hoạch hoạt động của Tổng Công ty trong năm; nhận đầy đủ Báo cáo tài chính hàng quý, các số liệu chi tiết đối với từng hoạt động từ các cán bộ quản lý. Trong 6 tháng đầu năm 2023, BKS không nhận được ý kiến phản đối, kiện tụng, gây tranh cãi từ Cổ đông gửi tới Tổng Công ty.

During the operation, the Board of Supervisors has been given authority and best support to complete their work by the Board of Directors and the Board of Managers. The Board of Supervisors has attended all the meetings invited by the Board of Managers relating to the implementation of activity plans of the Corporation within the year; and received the quarterly financial statements and the detailed data corresponding to each activity from the managers. In the first 6 months of 2023, the Supervisory Board did not receive objections, lawsuits or controversial feedbacks from Shareholders to the Corporation.

5. Hoạt động khác của BKS/Other activities of the Board of Supervisors: Không có/ None

IV. Ban điều hành/ Board of Management

STT No.	Thành viên Ban điều hành/Members of Board of Management	Ngày tháng năm sinh/ Date of birth	Trình độ chuyên môn/ Qualification	Ngày bổ nhiệm thành viên Ban điều hành/ Date of appointment of members of the Board of Management
1	Bà: Nguyễn Thị Thu Hương <i>Mrs. Nguyen Thi Thu Huong</i>	22/10/1971	Tiến sỹ kinh tế/ <i>PhD of Economics</i>	10/02/2022
2	Ông: Phạm Phúc Hiếu <i>Mr. Pham Phuc Hieu</i>	08/09/1978	Cử nhân tài chính ngân hàng; Thạc sỹ quản trị kinh doanh/ <i>Bachelor of Finance and Banking; Master of business Administration</i>	08/12/2012
3	Bà: Nguyễn Mỹ Ngọc <i>Mrs. Nguyen My Ngoc</i>	17/05/1972	Cử nhân ngoại ngữ Anh & Trung; Cử nhân tài chính ngân hàng/ <i>Bachelor in English and Chinese; Bachelor of Finance and Banking</i>	02/02/2015
4	Ông: Phan Anh Dũng <i>Mr. Phan Anh Dung</i>	27/08/1969	Kỹ sư xây dựng- Thạc sỹ quản trị kinh doanh/ <i>Civil engineer; Master of business Administration</i>	01/06/2011

V. Kế toán trưởng/ Chief Accountant

Họ và tên/ Name	Ngày tháng năm sinh/ Date of birth	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ/ Qualification	Ngày bổ nhiệm/ Date of appointment
Ông: Phạm Phúc Hiếu <i>Mr. Pham Phuc Hieu</i>	08/09/1978	Cử nhân tài chính ngân hàng; Thạc sỹ quản trị kinh doanh/ <i>Bachelor of Finance and Banking; Master of Business Administration</i>	08/12/2012

VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/ *Training courses on corporate governance were completed by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, General Director, other managers and the secretary in accordance with regulations on corporate governance:*

- Tham dự trực tiếp: "Hội thảo xin ý kiến về dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp" ngày 26/6/2023/ *Attending directly "Seminar to seek opinions on the draft Circular amending and supplementing a number of articles of Circular No. 200/2014/TT-BTC dated 22/12/2014 of the Ministry of Finance guiding the corporate accounting regime" dated 26/6/2023.*

VII. Danh sách về người có liên quan KBC (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2023) và giao dịch của người có liên quan của KBC với chính KBC/The list of affiliated persons of KBC (Semiannual report for the first six months of 2023) and transactions of affiliated persons of KBC with KBC

1. Danh sách về người có liên quan của KBC/The list of affiliated persons of KBC: **Xem Phụ lục I đính kèm/ Please see attached appendix I**
 2. Giao dịch giữa KBC với người có liên quan của KBC; hoặc giữa KBC với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ Transactions between KBC and its affiliated persons or between KBC and its major shareholders, internal persons and affiliated persons. **Xem Phụ lục II đính kèm/ Please see attached appendix II**
 3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power. **Xem Phụ lục III đính kèm/ Please see attached appendix III**
 4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/Transactions between the Company and other objects: **Không có/ None**
- 4.1. Giao dịch giữa **KBC** với công ty (**Tổ chức liên quan**) mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc/Tổng Giám đốc và người quản lý khác (**Thành viên nội bộ**) đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc /Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/Transactions between KBC and the companies (Related companies) of which members of the Board of Directors, Board of Supervisors, Director/General Director and other managers (Internal persons) were and have currently been the founding members or members of Board of Directors, or Managers/General Directors in the last three (03) years (calculated at the time of reporting).

STT/ No	Tên Tổ chức liên quan/ Name of related company	Mối quan hệ giữa thành viên nội bộ với Tổ chức liên quan/ Relationship between internal persons and related company	Giao dịch giữa KBC với các Tổ chức liên quan trong vòng 3 năm gần nhất tính tại thời điểm 30/06/2023/Transactions between KBC and related companies within the last 3 years by the time June 30, 2023
1	Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Sài Gòn – Bắc Giang <i>Saigon – Bac Giang Industrial Park Corporation (SBG)</i>	Bà Nguyễn Thị Thu Hương là Chủ tịch HĐQT, bà Nguyễn Mỹ Ngọc là Phó TGĐ/ Mrs. Nguyen Thi Thu Huong as Chairman of the BOD, Mrs. Nguyen My Ngoc as Deputy General Director	Năm/ Year 2020: KBC Vay, cho vay, chuyển tiền hợp tác kinh doanh, thu nhập từ hợp đồng hợp tác kinh doanh/ KBC lended, borrowed and transferred money as business cooperation and income from business cooperation contracts. Năm / Year 2021: KBC Cho vay - vay, trả lãi và gốc vay - nhận lãi và gốc vay; Nhận lại vốn từ hợp đồng hợp tác kinh doanh/ KBC lended – borrowed, paid loan interest and principal – received loan interest and principal; Received principal from business cooperation contracts. Năm/ Year 2022: KBC vay vốn SBG/ KBC took out loans from SBG 6 tháng năm 2023/ first 6 months of 2023: KBC trả nợ gốc, lãi và tất toán khoản vay với SBG/ KBC repaid loan principals, interests and settled loans with SBG
2	Công ty cổ phần Khu công nghiệp Sài Gòn – Hải Phòng <i>Sai Gon – Hai Phong Industrial Park Corporation (SHP)</i>	Ông Đặng Thành Tâm là Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc; Bà Nguyễn Thị Thu Hương là Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc/ Mr. Dang Thanh Tam as the Chairman of the BOD and CEO, Mrs. Nguyen Thi Thu	Năm/ Year 2020: Vay - cho vay, Trả nợ vay/ Borrowing – Lending, Loan repayment. Năm/ Year 2021: Cho vay, Chuyển tiền hợp tác kinh doanh/ supply loans; transfer money for business cooperation. Năm/Year 2022: KBC chuyển tiền hợp tác đầu tư KCN Tràng Duệ mở rộng; trả nợ gốc vay và sẽ nhận cổ tức từ SIIP/ KBC transferred money to SIIP to cooperate on investing in Extended

		<i>Huong as Vice Chairman of the BOD and Deputy General Director</i>	<i>Trang Due Industrial Park; repaid loan principal and will receive dividends from SHP</i> 6 tháng năm 2023/ first 6 months of 2023: KBC nhận cổ tức; trả gốc, lãi và tất toán khoản vay; mua cổ phần SHP phát hành riêng lẻ; nhận tiền gốc, lãi; nhận tiền gốc hợp đồng hợp tác đầu tư và nhận tiền thu nhập định kỳ hợp tác đầu tư với SHP/ <i>KBC received SHP's dividends; repaid SHP's loan principals, interests, settled SHP's loan, purchased SHP's privately-place shares; received SHP's loan interests, principals; received principal for the investment cooperation contract and received the periodic investment cooperation income from SHP.</i>
3	Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Sài Gòn Tây Bắc (SCD) <i>Northwest Saigon City Development Corporation (SCD)</i>	Ông Đặng Thành Tâm giữ chức Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc, Bà Đặng Nguyễn Quỳnh Anh là thành viên HĐQT/ <i>Mr. Dang Thanh Tam as the Chairman of the BOD and CEO, Ms. Dang Nguyen Quynh Anh as a member of the BOD</i>	Năm/ Year 2020: Nhận cổ tức/ <i>Received dividends</i> Năm/ Year 2022: Nhận cổ tức năm 2021; nhận lại tiền chi hộ SCD cho các hoạt động tài trợ thực hiện trách nhiệm xã hội/ <i>Received dividends 2021; received money paid on behalf of SCD for social responsibility sponsorship activities.</i>
4	Công ty TNHH MTV Phát triển Đô thị Trảng Cát <i>Trang Cat One Member Urban Development Limited Company (TCC)</i>	Ông Đặng Thành Tâm là Chủ tịch công ty kiêm Giám đốc công ty/ <i>Mr. Dang Thanh Tam as the President and Director</i>	Năm/ Year 2020, 2021: KBC Góp vốn điều lệ/ <i>KBC contributed charter capital to TCC.</i> Năm/ Year 2022: KBC vay vốn TCC/ <i>KBC received loan from TCC</i> 6 tháng năm 2023/ first 6 months of 2023: KBC trả nợ, lãi vay; cho vay và nhận trả nợ vay từ TCC/ <i>KBC repaid loan, loan interest; repaid loan and received loan payment from TCC</i>
5	Công ty cổ phần Tập đoàn đầu tư và phát triển Hưng Yên <i>Hung Yen Investment and Development Corporation (HYC)</i>	Ông Đặng Thành Tâm là Giám đốc/ <i>Mr. Dang Thanh Tam as the Director</i>	Năm/ Year 2021: KBC góp vốn điều lệ; Vay - trả nợ gốc vay/ <i>KBC contributed charter capital to HYC; borrowed and repaid principal.</i> Năm/ Year 2022: KBC vay vốn HYC/ <i>KBC received loan from HYC</i>
6	Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Long An <i>Long An Development Invest Joint Stock Company (ĐT-LA)</i>	Ông Đặng Thành Tâm giữ chức Chủ tịch HĐQT/ <i>Mr. Dang Thanh Tam as the Chairman of the BOD</i>	Năm/ Year 2021: KBC góp vốn điều lệ thành lập ĐT-LA/ <i>KBC contributed charter capital to establish DT-LA</i>
7	Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn <i>SaigonTelecommunication & Technologies Corporation (SGT)</i>	Ông Đặng Thành Tâm là Chủ tịch HĐQT/ <i>Mr. Dang Thanh Tam as the Chairman of the BOD</i>	Năm/ Year 2020, 2021: Thanh toán phí dịch vụ Internet, thuê kênh Lease Line/ <i>Payment of internet service fees and Lease Line fee.</i> Năm/ Year 2022: Thanh toán phí dịch vụ Internet, thuê kênh Lease Line; nộp tiền mua cổ phiếu phát hành thêm của SGT/ <i>Payment of internet service fees and Lease Line fee; Payment for the right to buy additional shares of SGT.</i>

			6 tháng năm 2023/ first 6 months of 2023: KBC thanh toán cước đường truyền Internet cho SGT/ KBC paid internet line fee to SGT
8	Công ty Cổ phần Đầu tư Vinatex Tân Tạo/ Vinatex – Tân Tạo Investment Corporation (Vinatexin)	Ông Đặng Thành Tâm là Tổng Giám đốc và Bà Đặng Nguyễn Quỳnh Anh là Chủ tịch HĐQT/ Mr. Dang Thanh Tam as the CEO, Ms. Dang Nguyen Quynh Anh as the Chairman of the BOD	Năm/ Year 2020: Trả gốc, lãi hợp đồng hỗ trợ vốn/ Repaid principal and interest of capital support contract.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ Transactions between the Company and the company that its affiliated persons of members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO): **Không có/ None**

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/ Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers: **Không có/ None**

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2023)/ Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Semiannual report for the first six months of 2023)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ The list of internal persons and their affiliated persons công ty/ Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company: **Xem Phụ lục IV đính kèm/ Please see the attached Appendix IV.**

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company: **Không có/ None**

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues:

1. Thay đổi người nội bộ, người liên quan của người nội bộ trong 6 tháng đầu năm 2023/ Change of internal persons and their affiliated persons in the first 6 months of 2023

KBC đã cập nhật và công bố đầy đủ/ KBC has been updated and disclosed information fully.

2. Thay đổi thông tin về “Số CMND/CCCD/Hộ chiếu, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, địa chỉ và thông tin khác, v.v.” của người nội bộ và người liên quan đến người nội bộ được cập nhật tại Phụ lục IV đính kèm báo cáo này (bản để giám sát): Information change on ID card No./Passport No, Business Registration Certificate, other address and information, etc of internal persons and their affiliated persons are updated in Appendix IV of this report (for supervision).

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS**



Đặng Thành Tâm /Mr. Dang Thanh Tam

PHỤ LỤC I: DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA TỔNG CÔNG TY PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ KINH BẮC – CTCP (KBC)

APPENDIX I: LIST OF AFFILIATED PERSONS OF KBC

(Báo cáo để công bố thông tin cập nhật đến 28/7/2023/ Public Report updated until 28/7/2023)

Danh sách người liên quan được xác định theo quy định tại (i) khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 và

(ii) khoản 23 Điều 4 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14

(The List of affiliated persons is determined pursuant to the provisions: (i) Clause 46, Article 4 of the Securities Law No. 54/2019/QH14 and (ii) Clause 23, Article 4 of the Enterprise Law No. 59/2020/QH14)

STT No	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization / individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán / Securities trading account	Chức vụ tại KBC Position at the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Time of starting to be affiliated person	Lý do Reasons
I	Người nội bộ của KBC / Internal persons of KBC						
1	Đặng Thành Tâm Mr. Dang Thanh Tam		Chủ tịch HĐQT/ Chairman of the BOD			18/12/2007	Là Người quản lý của KBC tại thời điểm KBC bắt đầu trở thành Công ty niêm yết / Executives of KBC when KBC became a Listed Company
2	Nguyễn Thị Thu Hương Mrs. Nguyen Thi Thu Huong		Thành viên HĐQT/ Tổng giám đốc Member of the BOD/ General Director			18/12/2007	
3	Đặng Nguyễn Quỳnh Anh Ms. Dang Nguyen Quynh Anh		Thành viên HĐQT/ Member of the BOD			18/12/2007	Là Người liên quan của Ông Đặng Thành Tâm từ 2007 & được ĐHCĐ bầu là TV.HĐQT lần đầu ngày 10/2/2022/ Mr. Dang Thanh Tam's related person since 2007 and was elected as Member of the BOD for the first time by the GMS on February 10, 2022

STT No	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization / individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán / Securities trading account	Chức vụ tại KBC <i>Position at the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Time of starting to be affiliated person	Lý do <i>Reasons</i>
4	Huỳnh Phát <i>Mr. Huynh Phat</i>		Thành viên HĐQT/ <i>Member of the BOD</i>			14/06/2013	Được ĐHCĐ bầu là TV.HĐQT lần đầu/ <i>First time elected as Member of the BOD by the GMS</i>
5	Lê Hoàng Lân <i>Mr. Le Hoang Lan</i>		Thành viên HĐQT độc lập/ <i>Independent Member of the BOD</i>			10/02/2022	Được ĐHCĐ bầu là TV.HĐQT lần đầu/ <i>First time elected as Member of the BOD by the GMS</i>
6	Phạm Phúc Hiếu <i>Mr. Pham Phuc Hieu</i>		Phó Tổng Giám đốc/ Kế toán trưởng/ Người được UQ CBTT/ <i>Deputy General Director/ Chief Accountant/ Authorized Person to disclose information</i>			08/12/2012	Được HĐQT bổ nhiệm là Phó Tổng giám đốc kiêm Kế toán trưởng/ <i>Elected as Deputy General Director and Chief Accountant by the BOD</i>
7	Phan Anh Dũng <i>Mr. Phan Anh Dung</i>		Phó Tổng Giám đốc/ <i>Deputy General Director</i>			01/06/2011	Được HĐQT bổ nhiệm là Phó Tổng giám đốc/ <i>Elected as Deputy General Director by the BOD</i>
8	Nguyễn Mỹ Ngọc <i>Mrs. Nguyen My Ngoc</i>		Phó Tổng Giám đốc/ <i>Deputy General Director</i>			02/02/2015	Được HĐQT bổ nhiệm là Phó Tổng giám đốc/ <i>Elected as Deputy General Director by the BOD</i>

STT No	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization / individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán <i>/ Securities trading account</i>	Chức vụ tại KBC <i>Position at the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>
9	Nguyễn Bích Ngọc <i>Mrs. Nguyen Bich Ngoc</i>		Trưởng BKS/ <i>Head of the BOS</i>			21/04/2017	
10	Thế Thị Minh Hồng <i>Mrs. The Thi Minh Hong</i>		Thành viên BKS/ <i>Member of the BOS</i>			21/04/2017	Được ĐHĐCĐ bầu là thành viên Ban kiểm soát lần đầu / <i>First time elected as member of the BOS by the GMS</i>
11	Trần Tiến Thành <i>Mr. Tran Tien Thanh</i>		Thành viên BKS/ <i>Member of the BOS</i>			21/04/2017	
12	Trần Thị Thu Hà <i>Ms. Tran Thi Thu Ha</i>		Người phụ trách quản trị công ty/ Thư ký công ty/ <i>Administrator/ Secretary</i>			28/01/2021	Được HĐQT bổ nhiệm là người phụ trách quản trị công ty/ Thư ký công ty/ <i>Elected as the company's Person in charge of corporate governance/ Secretary by the BOD</i>

STT No	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization / individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán <i>/ Securities trading account</i>	Chức vụ tại KBC <i>Position at the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>
II Công ty con của KBC/ Subsidiaries of KBC							
1	Công ty CP KCN Sài Gòn – Bắc Giang/ <i>Sai Gon Bac Giang IP Corporation (SBG)</i>		Tỷ lệ biểu quyết của KBC là 92,5% / <i>Voting right of KBC is 92,5%</i>	2003000142/ 05/03/2015 SKHĐT.BG/ <i>Bac Giang DPI</i>	Khu công nghiệp Quang Châu, xã Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang/ <i>Quang Chau Industrial Park, Quang Chau Commune, Viet Yen District, Bac Giang province</i>	18/12/2007	Là công ty con của KBC tại thời điểm KBC bắt đầu trở thành Công ty niêm yết/ <i>KBC's subsidiaries when KBC became a listed company</i>
2 (*)	Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Sài Gòn – Hải Phòng / <i>Sai Gon Hai Phong Industrial Park Corporation (SHP)</i>		Tỷ lệ biểu quyết của KBC là 89,3% / <i>Voting right of KBC is 89,3%</i>	0200681370/ 06/7/2023 SKHĐT.HP/ <i>Hai Phong DPI</i>	KCN Trảng Duệ, xã Lê Lợi, huyện An Dương, TP. Hải Phòng/ <i>Trang Due Industrial Park, Le Loi Commune, An Duong District, Hai Phong city</i>	18/12/2007	
3 (*)	Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Sài Gòn Tây Bắc / <i>Northwest Saigon City Development Corporation (SCD)</i>		Tỷ lệ biểu quyết của KBC là 74,3% / <i>Voting right of KBC is 74,3%</i>	0303097752/ 25/01/2019 SKHĐT.HCM/ <i>Ho Chi Minh DPI</i>	Áp Trạm Bơm, Quốc lộ 22, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, TP Hồ Chí Minh / <i>Tram Bom Hamlet, Highway 22, Tan Phu Trung Commune, Cu Chi District, Ho Chi Minh City</i>	30/06/2010	KBC nâng tỷ lệ sở hữu tại SCD dẫn đến SCD trở thành công ty con của KBC/ <i>KBC raised its ownership ratio at SCD, leading SCD to become a subsidiary of KBC</i>
4	Công ty TNHH MTV Phát triển Đô thị Trảng Cát/ <i>Trang Cat One Member Urban Development Company Limited (TCC)</i>		Tỷ lệ biểu quyết của KBC là 100% / <i>Voting right of KBC is 100%</i>	0201250666/ 29/10/2021 SKHĐT HP/ <i>Hai Phong DPI</i>	Khu Bãi Triều, thuộc Khu kinh tế Đình Vũ – Cát Hải, phường Cát Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng/ <i>Bai Trieu area, Dinh Vu - Cat Hai economic zone, Cat Hai ward, Hai An district, Hai Phong City</i>	22/3/2012	Công ty do KBC thành lập và là chủ sở hữu 100%/ <i>Companies which were established and are owned 100% by KBC</i>

STT No	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization / individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán / Securities trading account	Chức vụ tại KBC <i>Position at the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Time of starting to be affiliated person	Lý do <i>Reasons</i>
5 (*)	Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư NGD/ <i>NDG Invest Sole Member Company Limited (NDG)</i>			0108017986/ 29/07/2022 SKHĐT HN/ Ha Noi DPI	Số 10 Ngõ Hàng Bột, phường Cát Linh, quận Đống Đa, TP Hà Nội/ <i>No. 10 Hang Bot Alley, Cat Linh ward, Dong Da district, Hanoi City</i>	10/10/2017	Công ty do KBC thành lập và là chủ sở hữu 100%/ <i>Companies which were established and are owned 100% by KBC</i>
6 (*)	Công ty TNHH MTV Kinh doanh Văn phòng và nhà xưởng Kinh Bắc/ <i>Kinh Bac Office and Factory Business One Member Company Limited (NX – KB)</i>		Tỷ lệ biểu quyết của KBC là 100% / <i>Voting right of KBC is 100%</i>	2300995021/ 05/5/2023 SKHĐTBN/ Bac Ninh DPI	Lô B7 KCN Quế Võ, phường Phương Liễu, thị xã Quế Võ, Bắc Ninh / <i>Lot B7 Que Vo Industrial Park, Phuong Lieu Ward, Que Vo Town, Bac Ninh province</i>	28/9/2017	
7	Công ty cổ phần Phát triển Đô thị Tiên Dương/ <i>Tien Duong Development Holding Joint Stock Company (TDC)</i>		Tỷ lệ biểu quyết của KBC là 51% / <i>Voting right of KBC is 51%</i>	0108647177/ 13/03/2019 SKHĐT HN/ Ha Noi DPI	Số 100 An Trạch, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội/ <i>No. 100 An Trach, Cat Linh ward, Dong Da district, Hanoi city</i>	13/03/2019	KBC góp vốn thành lập công ty con/ <i>Subsidiaries of which capital was contributed by KBC</i>
8	Công ty cổ phần Tập đoàn đầu tư và phát triển Hưng Yên/ <i>Hung Yen Investment and Development Corporation (HYC)</i>		Tỷ lệ biểu quyết của KBC là 95% / <i>Voting right of KBC is 95%</i>	0901095293/ 13/12/2021 SKHĐT HY/ Hung Yen DPI	Số 537 đường Nguyễn Văn Linh, phường Lê Lợi, TP Hưng Yên/ <i>537 Nguyen Van Linh Street, Le Loi Ward, Hung Yen City</i>	05/02/2021	

STT No	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization / individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán / Securities trading account	Chức vụ tại KBC <i>Position at the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Time of starting to be affiliated person	Lý do <i>Reasons</i>
9	Công ty cổ phần Tập đoàn đầu tư Vũng Tàu/ <i>Vung Tau Investment Group Joint Stock Company (TĐVT)</i>		Tỷ lệ biểu quyết của KBC là 74,52% / <i>Voting right of KBC is 74,52%</i>	3502454725/ 14/05/2021 SKHĐT BRVT/ <i>Ba Ria-Vung Tau DPI</i>	LK28 đường Hàng Điều 1, phường 10, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu/ <i>LK 28, Hang Dieu 1 Street, Ward 10, Vung Tau City, Ba Ria - Vung Tau Province</i>	14/05/2021	KBC góp vốn thành lập công ty con/ <i>Subsidiaries of which capital was contributed by KBC</i>
III	Công ty do KBC nắm quyền kiểm soát/ <i>Companies in which KBC takes controlling power</i>						
10	Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Long An/ <i>Long An Development Invest Joint Stock Company (DT-LA)</i>		Tỷ lệ biểu quyết của KBC 60% / <i>Voting right of KBC is 60%</i>	1101977259/ 18/02/2021 SKHĐT.LA/ <i>Long An DPI</i>	Lô 6A, Đường số 3, KCN Tân Đức, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An/ <i>Lot 6A, Road No. 3, Tan Duc Industrial Park, Duc Hoa Ha Commune, Duc Hoa District, Long An Province</i>	18/02/2021	Công ty do KBC và các công ty con góp vốn và trở thành công ty do KBC nắm quyền kiểm soát. Trong đó, tỷ lệ sở hữu trực tiếp của KBC là 36%/ <i>The company is capitalized by KBC and its subsidiaries and becomes a company controlled by KBC. In which, KBC's direct ownership rate is 36%.</i>
11	Công ty TNHH MTV Khu công nghiệp Tân Phú Trung – Long An / <i>Tan Phu Trung – Long An Industrial Park One Member Company Limited (TPT – LA)</i>		Tỷ lệ biểu quyết của KBC là 100% / <i>Voting right of KBC is 100%</i>	1101916111/ 17/03/2020 SKHĐT.LA/ <i>Long An DPI</i>	Số 133 Đường 835, Thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An/ <i>No. 133 Road 835, Can Giuoc Town, Can Giuoc District, Long An Province</i>	26/04/2019	Công ty do các Công ty con của KBC thành lập và trở thành công ty do KBC nắm quyền kiểm soát. Trong đó, tỷ lệ sở hữu trực tiếp của KBC là 0%/ <i>Companies that were</i>

STT No	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization / individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán / Securities trading account	Chức vụ tại KBC <i>Position at the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Time of starting to be affiliated person	Lý do <i>Reasons</i>
12	Công ty TNHH MTV KCN Bắc Giang – Long An/ <i>Bac Giang – Long An Industrial Park One Member Company Limited (BG – LA)</i>		Tỷ lệ biểu quyết của KBC là 100% / <i>Voting right of KBC is 100%</i>	1101916513/ 06/05/2019 SKHĐT LA/ Long An DPI	489E tỉnh lộ 824, khu phố 5, thị trấn Đức Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An/ <i>489E Provincial Road 824, Quarter 5, Duc Hoa Town, Duc Hoa district, Long An province</i>	06/05/2019	<i>established by KBC's subsidiaries and are controlled by KBC. In which, KBC holds 0% of direct ownership rate</i>
13	Công ty TNHH Phát triển cơ sở hạ tầng công nghiệp Tân Tập/ <i>Tan Tap Industrial Infrastructure Development Limited Company (TT – LA)</i>			1101916545/ 12/03/2020 SKHĐT LA/ Long An DPI	531E khu phố 5, thị trấn Đức Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An/ <i>531E Quarter 5, Duc Hoa town, Duc Hoa district, Long An province</i>	06/05/2019	
14	Công ty cổ phần Công viên Tâm linh Bảo Lạc/ <i>Bao Lac Spiritual Park Joint Stock Company (BLC)</i>		Tỷ lệ biểu quyết của KBC 65% / <i>Voting right of KBC is 65%</i>	2301163643/ 11/01/2021 SKHĐT BN/ Bac Ninh DPI	Thôn Ngô Xá, xã Long Châu, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh/ <i>Ngo Xa village, Long Chau commune, Yen Phong district, Bac Ninh province</i>	11/01/2021	
15	Công ty TNHH Điện tử Quảng Yên/ <i>Quang Yen Electronics Company Limited (QEC)</i>		Tỷ lệ biểu quyết của KBC là 100% / <i>Voting right of KBC is 100%</i>	5702113483/ 19/04/2022 SKHĐT QN/ Quang Ninh DPI	Lô NA8-2, khu tổ hợp dự án nhà máy, nhà xưởng cao cấp khu Đầm Nhà Mạc, xã Liên Vị, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh/ <i>Lot NA8-2, high-class factory and factory project complex in Dam Nha Mac area, Lien Vi commune, Quang Yen town, Quang Ninh province</i>	19/04/2022	

STT No	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization / individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán / Securities trading account	Chức vụ tại KBC <i>Position at the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Time of starting to be affiliated person	Lý do <i>Reasons</i>
16	Công ty TNHH Công nghiệp chế tạo Quảng Yên/ <i>Quang Yen Manufacturing Industry Company Limited (QYM)</i>		Tỷ lệ biểu quyết của KBC là 100% / <i>Voting right of KBC is 100%</i>	5702118026/ 07/07/2022 SKHĐT QN/ <i>Quang Ninh DPI</i>	Lô NA8-1, khu tổ hợp dự án nhà máy, nhà xưởng cao cấp khu Đầm Nhà Mạc, xã Liên Vị, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh/ <i>Lot NA8-1, high-class factory and factory project complex in Dam Nha Mac area, Lien Vi commune, Quang Yen town, Quang Ninh province</i>	07/07/2022	Công ty do các Công ty con của KBC thành lập và trở thành công ty do KBC nắm quyền kiểm soát. Trong đó, tỷ lệ sở hữu trực tiếp của KBC là 0%/ <i>Companies that were established by KBC's subsidiaries and are controlled by KBC. In which, KBC holds 0% of ownership rate</i>
IV	Công ty là người liên quan của người nội bộ (không phải là công ty con/ công ty do KBC nắm quyền kiểm soát)/ <i>The internal persons' related companies (not KBC's subsidiaries or companies taken control by KBC)</i>						
17	Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn/ <i>Saigon Telecommunication & Technologies Corporation. (SGT)</i>		Tỷ lệ biểu quyết của KBC 21,48% / <i>Voting right of KBC is 21,48%</i>	0302615063/ 20/12/2022 SKHĐT.HCM/ <i>Ho Chi Minh DPI</i>	Lô 46 Công viên Phần mềm Quang Trung, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, TP Hồ Chí Minh/ <i>Lot 46 Quang Trung Software Park, Tan Chanh Hiep Ward, District 12, Ho Chi Minh City</i>	18/12/2007	Ông Đặng Thành Tâm là chủ tịch HĐQT của SGT tại thời điểm KBC bắt đầu trở thành Công ty niêm yết/ <i>Mr Dang Thanh Tam is the Chairman of the BOD of SGT when KBC became a Listed Company</i>
18	Công ty TNHH Saigontel Long An/ <i>Saigontel Long An Company Limited (SLA)</i>		Tỷ lệ biểu quyết của KBC 21,63% / <i>Voting right of KBC 21,36%</i>	1101977241/ 18/02/2021 SKHĐT.LA <i>Long An DPI</i>	Lô 6A, Đường số 3, KCN Tân Đức, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An / <i>Lot 6A, 3 Street, Tan Duc Industrial Park, Duc Hoa Ha Ward, Duc Hoa District, Long An Province</i>	18/02/2021	Ông Đặng Thành Tâm là Chủ tịch HĐTV công ty/ <i>Mr. Dang Thanh Tam is President of the Member Council</i>

STT No	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization / individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán <i>Securities trading account</i>	Chức vụ tại KBC <i>Position at the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>
19	Công ty cổ phần Đầu tư Sài Gòn – Đà Nẵng/ <i>Sai Gon – Da Nang Investment Corporation (SDN)</i>		Tỷ lệ biểu quyết của KBC 48% / <i>Voting right of KBC is 48%</i>	0400503777/ 16/06/2022 SKHĐT.ĐN/ <i>Da Nang DPI</i>	61A Nguyễn Văn Cừ, phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng/ <i>61A Nguyen Van Cu, Hoa Hiep Bac Ward, Lien Chieu District, Da Nang City</i>	29/07/2022	Ông Phạm Phúc Hiếu là thành viên ban kiểm soát Công ty SDN / <i>Mr. Pham Phuc Hieu is a member of the BOS of SDN</i>
20	Công ty Cổ phần Đầu tư khu công nghiệp Lê Minh Xuân 2/ <i>Le Minh Xuan 2 Industrial Park Investment (LMX)</i>		Tỷ lệ biểu quyết của KBC 22,02% / <i>Voting right of KBC is 22,02%</i>	031757628/ 16/03/2021 SKHĐT.HCM/ <i>Ho Chi Minh DPI</i>	20 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, TP Hồ Chí Minh/ <i>20 Phung Khac Khoan, Da Kao Ward, District 1, Ho Chi Minh City.</i>	29/07/2022	Ông Huỳnh Phát là Kế toán trưởng Công ty LMX/ <i>Mr. Huynh Phat is the Chief Accountant of LMX</i>
21	Công ty Cổ phần Đầu tư Vinatex Tân Tạo/ <i>Vinatex – Tan Tao Investment Corporation (Vinatexin)</i>		Cổ đông lớn/ <i>Major Shareholder</i>	0302828569/ 25/10/2019 SKHĐT.HCM/ <i>Ho Chi Minh DPI</i>	20 Phùng Khắc Khoan, Q.1, P. ĐaKao, Q.1, TP.HCM/ <i>20 Phung Khac Khoan, DaKao Ward, District 1, Ho Chi Minh City</i>	04/10/2019	Bà Đặng Nguyễn Quỳnh Anh là Chủ tịch HĐQT và Ông Đặng Thành Tâm là Tổng Giám Đốc của Vinatexin/ <i>Ms. Dang Nguyen Quynh Anh is the Chairman of the BOD & Mr. Dang Thanh Tam is the General Director of Vinatexin</i>
22	Công ty Cổ phần Phát triển Cơ sở Hạ tầng Công nghiệp Tây Ninh/ <i>Tay Ninh Industrial Infrastructure Development Corporation (TNC)</i>		Không có/ <i>None</i>	3900918535/ 11/11/2013 SKHĐT.TN/ <i>Tay Ninh DPI</i>	KCN Hiệp Thạnh, ấp Chánh, Xã Hiệp Thạnh, Huyện Gò Dầu, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam/ <i>Hiep Thanh Industrial Park, Chanh Hamlet, Hiep Thanh Commune, Go Dau District, Tay Ninh Province, Vietnam.</i>	29/07/2022	Ông Huỳnh Phát là Kế toán trưởng TNC/ <i>Mr. Huynh Phat is the Chief Accountant of TNC</i>

Ghi chú/ Note:

Danh sách người liên quan khác của công ty (Danh sách người liên quan của người nội bộ khác) được trình bày chi tiết tại Phụ lục "Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ" đính kèm Báo cáo tình hình quản trị công ty/ **The list of other related persons of KBC** (The list of other affiliated persons of internal persons) is detailed in the Appendix "The list of internal persons and their affiliated persons " attached to the Report on Corporate Government.

(*) Thông tin cá nhân của người nội bộ, người liên quan của người nội bộ đã được cập nhật so với thông tin đã kê khai gần nhất/ *Personal information of Internal persons and Internal persons's Affiliated persons has been updated compared to the lastest declared information.*

(**) Công ty TNHH MTV Đầu tư Kinh Bắc – Đà Nẵng không còn là người liên quan của KBC trong kỳ báo cáo. Thông tin này đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của công ty ngày 30/3/2023 tại đường dẫn www.kinhbaccity.vn/ *Kinh Bac – Da Nang Investment One member Company Limited is no longer KBC's related person in this reporting period. This information was disclosed on the company' website on 30/03/2023 at the link www.kinhbaccity.vn.*

**PHỤ LỤC II: Giao dịch giữa KBC với người có liên quan của KBC; hoặc giữa KBC với cổ đông lớn,
người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ**
**APPENDIX II: Transactions between KBC and its affiliated persons or between KBC and its major shareholders,
internal persons and affiliated persons.**



STT No.	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of organization/ individual	Mối quan hệ với KBC/ Relationship with KBC	Thời điểm giao dịch với KBC/ Time of transactions with KBC	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua/ Resolution No, or Decision No, approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors
1	Nguyễn Thị Thu Hương Mrs. Nguyen Thi Thu Huong	Thành viên HĐQT và Tổng giám đốc/ Member of the BOD and General Director	16/01/2023	Nhận thù lao HĐQT năm 2022/ Receive remuneration for the BOD in 2022 100.000.000 VND	- Theo Hợp đồng lao động/ Labour Contract - Theo Nghị Quyết số/ Resolution No: 0301/2023/KBC/NQ-HĐQT về việc phê duyet thù lao cho HĐQT, BKS và tổng thu nhập của Trưởng BKS năm 2022/ approving the remuneration for the members of the BOD, BOS and total income of the Head of BOS in 2022.
			6 tháng – 2023/ The first six months of 2023 (Nhận lương hàng tháng/ Receive monthly salary)	Nhận Lương, thưởng 6 tháng đầu năm 2023/ Receive salary and bonus in the first 6 months of 2023: 9.040.458.000 VND	
			6 tháng – 2023/ The first six months of 2023	Thuế thu nhập do KBC trả/ Personal income tax paid by KBC: 4.766.892.850 VND	
2	Huỳnh Phát Mr. Huynh Phat	Thành viên HĐQT / Member of the BOD	16/01/2023	Nhận thù lao HĐQT năm 2022/ Receive remuneration for the BOD in 2022 100.000.000 VND	Theo Nghị Quyết số/ Resolution No: 0301/2023/KBC/NQ-HĐQT về việc phê duyệt thù lao cho HĐQT, BKS và tổng thu nhập của Trưởng BKS năm 2022/ approving the remuneration for the members of the BOD, BOS and total income of the Head of BOS in 2022.

2	Huỳnh Phát <i>Mr. Huynh Phat</i>	Thành viên HĐQT / <i>Member of the BOD</i>	6 tháng – 2023/ <i>The first six months of 2023</i>	Thuế thu nhập do KBC trả/ <i>Personal income tax paid by KBC:</i> 11.111.111 VND	
3	Lê Hoàng Lân <i>Mr. Le Hoang Lan</i>	Thành viên HĐQT độc lập/ <i>Independent member of the BOD</i>	16/01/2023	Nhận thù lao HĐQT năm 2022/ <i>Receive remuneration for the BOD in 2022</i> 100.000.000 VND	Theo Nghị Quyết số/ <i>Resolution No:</i> 0301/2023/KBC/NQ-HĐQT về việc phê duyệt thù lao cho HĐQT, BKS và tổng thu nhập của Trưởng BKS năm 2022/ <i>approving the remuneration for the members of the BOD, BOS and total income of the Head of BOS in 2022.</i>
			6 tháng – 2023/ <i>The first six months of 2023</i>	Thuế thu nhập do KBC trả/ <i>Personal income tax paid by KBC:</i> 11.111.111 VND	
4	Đặng Nguyễn Quỳnh Anh <i>Ms. Dang Nguyen Quynh Anh</i>	Thành viên HĐQT / <i>Member of the BOD</i>	16/01/2023	Nhận thù lao HĐQT năm 2022/ <i>Receive remuneration for the BOD in 2022</i> 100.000.000 VND	Theo Nghị Quyết số/ <i>Resolution No:</i> 0301/2023/KBC/NQ-HĐQT về việc phê duyệt thù lao cho HĐQT, BKS và tổng thu nhập của Trưởng BKS năm 2022/ <i>approving the remuneration for the members of the BOD, BOS and total income of the Head of BOS in 2022.</i>
			6 tháng – 2023/ <i>The first six months of 2023</i>	Thuế thu nhập do KBC trả/ <i>Personal income tax paid by KBC:</i> 11.111.111 VND	
5	Phạm Phúc Hiếu <i>Mr. Pham Phuc Hieu</i>	Phó Tổng Giám đốc/ Người được UQ CBTT/ Kế toán trưởng/ <i>Deputy General Director/ Authorized Person to disclose information/ Chief Accountant</i>	6 tháng – 2023/ <i>The first six months of 2023</i> (Nhận lương hàng tháng/ <i>Receive monthly salary</i>)	Nhận Lương, thưởng 6 tháng đầu năm 2023/ <i>Receive salary and bonus in the first 6 months of 2023:</i> 3.111.950.000 VND	Theo Hợp đồng lao động/ <i>Labour Contract</i>
			6 tháng – 2023/ <i>The first six months of 2023</i>	Thuế thu nhập do KBC trả/ <i>Personal income tax paid by KBC:</i> 1.549.203.900 VND	

6	Nguyễn Mỹ Ngọc <i>Mrs. Nguyen My Ngoc</i>	Phó Tổng Giám đốc/ <i>Deputy General Director</i>	6 tháng – 2023/ <i>The first six months of 2023</i> (Nhận lương hàng tháng/ <i>Receive monthly salary</i>)	Nhận Lương, thưởng 6 tháng đầu năm 2023/ <i>Receive salary and bonus in the first 6 months of 2023:</i> 2.151.908.000 VND	Theo Hợp đồng lao động/ <i>Labour Contract</i>
			6 tháng – 2023/ <i>The first six months of 2023</i>	Thuế thu nhập do KBC trả/ <i>Personal income tax paid by KBC:</i> 1.032.258.100 VND	
7	Phan Anh Dũng <i>Mr Phan Anh Dung</i>	Phó Tổng Giám đốc/ <i>Deputy General Director</i>	6 tháng – 2023/ <i>The first six months of 2023</i>	Nhận thưởng / <i>Receive bonus</i> 87.500.000 VND	Theo Hợp đồng lao động/ <i>Labour Contract</i>
			6 tháng – 2023/ <i>The first six months of 2023</i>	Thuế thu nhập do KBC trả/ <i>Personal income tax paid by KBC:</i> 1.131.600 VND	
8	Nguyễn Bích Ngọc <i>Mrs. Nguyen Bich Ngoc</i>	Trưởng BKS/ <i>Head of the BOS</i>	16/01/2023	Nhận thù lao BKS năm 2022/ <i>Receive remuneration for the BOS in 2022</i> 50.000.000 VND	<ul style="list-style-type: none"> - Theo Hợp đồng lao động/ <i>Labour Contract</i> - Theo Nghị Quyết số/ <i>Resolution No: 0301/2023/KBC/NQ-HĐQT</i> về việc phê duyệt thù lao cho HĐQT, BKS và tổng thu nhập của Trưởng BKS năm 2022/ <i>approving the remuneration for the members of the BOD, BOS and total income of the Head of BOS in 2022.</i>
			6 tháng – 2023/ <i>The first six months of 2023</i> (Nhận lương hàng tháng/ <i>Receive monthly salary</i>)	Nhận Lương, thưởng 6 tháng đầu năm 2023/ <i>Receive salary and bonus in the first 6 months of 2023</i> 149.722.000 VND	
			6 tháng – 2023/ <i>The first six months of 2023</i>	Thuế thu nhập do KBC trả/ <i>Personal income tax paid by KBC:</i> 21.055.600 VND	

9	Thế Thị Minh Hồng <i>Mrs. The Thi Minh Hong</i>	Thành viên BKS / <i>Member of the BOS</i>	16/01/2023	Nhận thù lao BKS năm 2022/ <i>Receive remuneration for the BOS in 2022</i> 50.000.000 VND	Theo Nghị Quyết số/ <i>Resolution No:</i> 0301/2023/KBC/NQ-HĐQT về việc phê duyệt thù lao cho HĐQT, BKS và tổng thu nhập của Trưởng BKS năm 2022/ <i>approving the remuneration for the members of the BOD, BOS and total income of the Head of BOS in 2022.</i>
			6 tháng – 2023/ <i>The first six months of 2023</i>	Thuế thu nhập do KBC trả/ <i>Personal income tax paid by KBC:</i> 5.555.556 VND	
10	Trần Tiến Thành <i>Mr. Tran Tien Thanh</i>	Thành viên BKS / <i>Member of the BOS</i>	16/01/2023	Nhận thù lao BKS năm 2022/ <i>Receive remuneration for the BOS in 2022</i> 50.000.000 VND	Theo Nghị Quyết số/ <i>Resolution No:</i> 0301/2023/KBC/NQ-HĐQT về việc phê duyệt thù lao cho HĐQT, BKS và tổng thu nhập của Trưởng BKS năm 2022/ <i>approving the remuneration for the members of the BOD, BOS and total income of the Head of BOS in 2022.</i>
			6 tháng – 2023/ <i>The first six months of 2023</i>	Thuế thu nhập do KBC trả/ <i>Personal income tax paid by KBC:</i> 5.555.556 VND	
11	Trần Thị Thu Hà <i>Ms. Tran Thi Thu Ha</i>	Người phụ trách quản trị/ Thư ký công ty/ <i>Person in charge of Corporate Governance/ Secretary</i>	6 tháng – 2023/ <i>The first six months of 2023</i> (Nhận lương hàng tháng/ <i>Receive monthly salary</i>)	Nhận Lương, thưởng 6 tháng đầu năm 2023/ <i>Receive salary and bonus in the first 6 months of 2023</i> 164.028.000 VND	Theo Hợp đồng lao động/ <i>Labour Contract</i>
			6 tháng – 2023/ <i>The first six months of 2023</i>	Thuế thu nhập do KBC trả/ <i>Personal income tax paid by KBC:</i> 12.132.000 VND	
12	Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Sài Gòn – Bắc Giang/ <i>Sai Gon – Bac Giang Industrial Park Corporation (SBG)</i>	Là công ty con của KBC/ <i>KBC's subsidiary</i>	17/01/2023	KBC trả nợ gốc vay SBG/ <i>KBC repaid principle for the loan from SBG</i> 669.663.636.364 VND	Theo Nghị quyết số/ <i>Resolution No:</i> 2610/2021/KBC/NQ-HĐQT & HĐVV số/ <i>Loan Agreement No:</i> 08/HĐVV/SBG-KBC/2020 ngày / <i>dated 26/10/2021</i>
				KBC trả nợ gốc vay SBG/	Theo Nghị quyết số/ <i>Resolution No:</i> 0911/2021/KBC/NQ-HĐQT & HĐVV số/ <i>Loan</i>

12	Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Sài Gòn – Bắc Giang/ Sai Gon – Bac Giang Industrial Park Corporation (SBG)	Là công ty con của KBC/ KBC's subsidiary	17/01/2023	KBC repaid principle for the loan from SBG	Agreement No: 09/HĐVV/SBG-KBC/2020 ngày /dated 09/11/2021
			18/01/2023	KBC repaid principle for the loan from SBG	10.336.363.636 VND 169.663.636.364 VND
			18/01/2023	KBC trả nợ gốc vay SBG/ KBC repaid principle for the loan from SBG	Theo Nghị quyết số/ Resolution No: 0911/2021/KBC/NQ-HĐQT & HĐVV số/ Loan Agreement No: 10/HĐVV/SBG-KBC/2022 ngày /dated 14/01/2022
			18/01/2023	KBC trả nợ gốc vay SBG/ KBC repaid principle for the loan from SBG	50.000.000.000 VND
			18/01/2023	KBC trả nợ gốc vay SBG/ KBC repaid principle for the loan from SBG	Theo Nghị quyết số/ Resolution No: 2106/2022/KBC/NQ-HĐQT & HĐVV số/ Loan Agreement No: 11/HĐVV/SBG-KBC/2022 ngày /dated 21/06/2022
			18/01/2023	KBC trả nợ gốc vay SBG/ KBC repaid principle for the loan from SBG	58.000.000.000 VND
			18/01/2023	KBC trả nợ gốc vay SBG/ KBC repaid principle for the loan from SBG	Theo Nghị quyết số/ Resolution No: 2106/2022/KBC/NQ-HĐQT & HĐVV số/ Loan Agreement No: 12/HĐVV/SBG-KBC/2022 ngày /dated 10/10/2022
			18/01/2023	KBC trả nợ gốc vay SBG/ KBC repaid principle for the loan from SBG	5.036.363.636 VND
25/04/2023	KBC trả lãi tất toán khoản vay với SBG/ KBC paid off loan interest from SBG	Theo Nghị quyết số/ Resolution No: 1710/2019/KBC/NQ-HĐQT & HĐVV số/ Loan Agreement No: 03/HĐVV/SBG-KBC/2019 ngày /dated 27/11/2019			
25/04/2023	KBC trả lãi tất toán khoản vay với SBG/ KBC paid off loan interest from SBG	9.447.507.504 VND			
25/04/2023	KBC trả lãi tất toán khoản vay với SBG/ KBC paid off loan interest from SBG	Theo Nghị quyết số/ Resolution No: 0805/2020/KBC/NQ-HĐQT & HĐVV số/ Loan Agreement No: 04/HĐVV/SBG-KBC/2020 ngày /dated 08/05/2020			
25/04/2023	KBC trả lãi tất toán khoản vay với SBG/ KBC paid off loan interest from SBG	9.143.342.465 VND			
25/04/2023	KBC trả lãi tất toán khoản vay với SBG/ KBC paid off loan interest from SBG	Theo Nghị quyết số/ Resolution No: 0805/2020/KBC/NQ-HĐQT & HĐVV số/ Loan Agreement No: 05/HĐVV/SBG-KBC/2020 ngày /dated 18/07/2020			
25/04/2023	KBC trả lãi tất toán khoản vay với SBG/ KBC paid off loan interest from SBG	1.747.945.206 VND			

12	Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Sài Gòn – Bắc Giang/ Sai Gon – Bac Giang Industrial Park Corporation (SBG)	Là công ty con của KBC/ KBC's subsidiary	25/04/2023	KBC trả lãi tất toán khoản vay với SBG/ KBC paid off loan interest from SBG 5.243.835.617 VND	Theo Nghị quyết số/ Resolution No: 0805/2020/KBC/NQ-HĐQT và/ and Nghị quyết số/ Resolution No: 0308-3/2020/KBC/NQ-HĐQT & HĐVV số/ Loan Agreement No: 06/HĐVV/SBG-KBC/2020 ngày /dated 04/08/2020
			25/04/2023	KBC trả lãi tất toán khoản vay với SBG/ KBC paid off loan interest from SBG 10.010.958.903 VND	Theo Nghị quyết số/ Resolution No: 2112/2020/KBC/NQ-HĐQT & HĐVV số/ Loan Agreement No: 07/HĐVV/SBG-KBC/2020 ngày /dated 21/12/2020
			25/04/2023 28/04/2023	KBC trả nợ lãi vay SBG/ KBC repaid loan interest from SBG 4.406.410.305 VND 7.000.000.000 VND	Theo Nghị quyết số/ Resolution No: 2610/2021/KBC/NQ-HĐQT & HĐVV số/ Loan Agreement No: 08/HĐVV/SBG-KBC/2020 ngày /dated 26/10/2021
			29/03/2023	KBC vay vốn SBG KBC received the loan from SBG/ 730.000.000.000 VND	Theo Nghị quyết số/ Resolution No: 2903.3/2023/KBC/NQ-HĐQT & HĐVV số/ Loan Agreement No: 01.2023/HĐVV/KBC-SBG/2023
			19/04/2023	KBC trả nợ gốc vay SBG/ KBC repaid principle for the loan from SBG 600.000.000.000 VND	Theo Nghị quyết số/ Resolution No: 2903.3/2023/KBC/NQ-HĐQT, HĐVV số/ Loan Agreement No: 01.2023/HĐVV/KBC-SBG/2023 & Phụ lục HĐVV số/ Appendix No. 01.2023/PL1/HĐVV/KBC-SBG/2023 ngày /dated 19/04/2023
			20/04/2023 22/06/2023	KBC vay vốn SBG/ KBC received the loan from SBG 600.000.000.000 VND 213.500.000.000 VND	Theo Nghị quyết số/ Resolution No: 2903.3/2023/KBC/NQ-HĐQT & HĐVV số/ Loan Agreement No: 02.2023/HĐVV/KBC-SBG/2023

13	Công ty cổ phần Khu công nghiệp Sài Gòn – Hải Phòng/ Saigon – Haiphong Industrial Park Corporation (SHP)	Là công ty con của KBC/ KBC's subsidiary		KBC nhận cổ tức từ SHP/ KBC received dividends from SHP	
			17/01/2023	380.000.000.000 VND	
			08/01/2023	577.000.000.000 VND	
			30/01/2023	231.000.000.000 VND	
			16/01/2023	KBC trả gốc và tất toán khoản vay SHP/ KBC repaid principle and paid off loan from SHP 73.216.304.162 VND	Theo Nghị quyết số/ Resolution No: 2907/2020/KBC/NQ-HĐQT & HĐVV số/ Loan Agreement No: 10/HĐVV/SHP-KBC/2020 ngày /dated 29/07/2020
			16/01/2023	KBC trả lãi và tất toán khoản vay SHP/ KBC repaid interest and paid off loan from SHP 28.188.333.947 VND	Theo Nghị quyết số/ Resolution No: 2907/2020/KBC/NQ-HĐQT & HĐVV số/ Loan Agreement No: 10/HĐVV/SHP-KBC/2020 ngày /dated 29/07/2020
			16/01/2023	KBC trả lãi và tất toán khoản vay SHP/ KBC repaid interest and paid off loan from SHP 9.497.019.498 VND	Theo Nghị quyết số/ Resolution No: 1407/2020/KBC/NQ-HĐQT & HĐVV số/ Loan Agreement No: 10/HĐVV/SHP-KBC/2020 ngày /dated 29/07/2020
29/06/2023	KBC mua cổ phần SHP phát hành riêng lẻ (Hình thức thanh toán: chuyển khoản nợ phải thu (bù trừ công nợ) thành tổng số tiền thực hiện mua cổ phần SHP) / KBC purchased privately-placed SHP's shares (by offsetting receivables with the amount of money used to buy SHP shares) 1.188.000.000.000 VND	Theo Nghị quyết số/ Resolution No: 2906/2023/KBC/NQ-HĐQT ngày /dated 29/06/2023			

13	Công ty cổ phần Khu công nghiệp Sài Gòn – Hải Phòng/ <i>Saigon – Haiphong Industrial Park Corporation (SHP)</i>	Là công ty con của KBC/ <i>KBC's subsidiary</i>	29/06/2023	SHP tắt toán tiền gốc với KBC bằng bù trừ công nợ với khoản mua cổ phiếu SHP/ <i>SHP paid off principal for the loan from KBC by offsetting KBC's purchase of SHP shares</i> 220.000.000.000 VND	Theo Nghị quyết số/ <i>Resolution No:</i> 0903/2021/KBC/NQ-HĐQT & HĐVV số/ <i>Loan Agreement No:</i> 02/HĐVV/KBC-SHP/2021
			29/06/2023	SHP tắt toán tiền lãi với KBC bằng bù trừ công nợ với khoản mua cổ phiếu SHP/ <i>SHP paid off interest for the loan from KBC by offsetting KBC's purchase of SHP shares</i> 40.250.958.904 VND	Theo Nghị quyết số/ <i>Resolution No:</i> 0903/2021/KBC/NQ-HĐQT & HĐVV số/ <i>Loan Agreement No:</i> 02/HĐVV/KBC-SHP/2021
			29/06/2023	SHP tắt toán tiền gốc với KBC bằng bù trừ công nợ với khoản mua cổ phiếu SHP/ <i>SHP paid off principal for the loan from KBC by offsetting KBC's purchase of SHP shares</i> 364.000.000.000 VND	Theo Nghị quyết số/ <i>Resolution No:</i> 0903/2021/KBC/NQ-HĐQT ngày / <i>dated</i> 09/03/2021, Nghị quyết số/ <i>Resolution No:</i> 0607/2021/KBC/NQ-HĐQT ngày / <i>dated</i> 06/07/2021 & HĐVV số/ <i>Loan Agreement No:</i> 04/HĐVV/KBC-SHP/2021 ngày/ <i>dated</i> 06/07/2021
			29/06/2023	SHP tắt toán tiền lãi với KBC bằng bù trừ công nợ với khoản mua cổ phiếu SHP/ <i>SHP paid off interest for the loan from KBC by offsetting KBC's purchase of SHP shares</i> 79.282.191.781 VND	Theo Nghị quyết số/ <i>Resolution No:</i> 0903/2021/KBC/NQ-HĐQT ngày / <i>dated</i> 09/03/2021, Nghị quyết số/ <i>Resolution No:</i> 0607/2021/KBC/NQ-HĐQT ngày / <i>dated</i> 06/07/2021 & HĐVV số/ <i>Loan Agreement No:</i> 04/HĐVV/KBC-SHP/2021 ngày/ <i>dated</i> 06/07/2021

13	Công ty cổ phần Khu công nghiệp Sài Gòn – Hải Phòng/ <i>Saigon – Haiphong Industrial Park Corporation (SHP)</i>	Là công ty con của KBC/ <i>KBC's subsidiary</i>	29/06/2023	SHP tắt toán tiền gốc với KBC bằng bù trừ công nợ với khoản mua cổ phiếu SHP/ <i>SHP paid off principal for the loan from KBC by offsetting KBC's purchase of SHP shares</i> 58.000.000.000 VND	Theo Nghị quyết số/ <i>Resolution No:</i> 0903/2021/KBC/NQ-HĐQT ngày / <i>dated</i> 09/03/2021, Nghị quyết số/ <i>Resolution No:</i> 0607/2021/KBC/NQ-HĐQT ngày / <i>dated</i> 06/07/2021 & HĐVV số/ <i>Loan Agreement No:</i> 06/HĐVV/KBC-SHP/2021 ngày/ <i>dated</i> 20/09/2021
			29/06/2023	SHP tắt toán tiền lãi với KBC bằng bù trừ công nợ với khoản mua cổ phiếu SHP/ <i>SHP paid off interest for the loan from KBC by offsetting KBC's purchase of SHP shares</i> 12.632.876.713 VND	Theo Nghị quyết số/ <i>Resolution No:</i> 0903/2021/KBC/NQ-HĐQT ngày / <i>dated</i> 09/03/2021, Nghị quyết số/ <i>Resolution No:</i> 0607/2021/KBC/NQ-HĐQT ngày / <i>dated</i> 06/07/2021 & HĐVV số/ <i>Loan Agreement No:</i> 06/HĐVV/KBC-SHP/2021 ngày/ <i>dated</i> 20/09/2021
			29/06/2023	SHP trả tiền gốc hợp đồng hợp tác đầu tư với KBC bằng bù trừ công nợ với khoản mua cổ phiếu SHP/ <i>SHP repaid principal for the investment cooperation contract by offsetting KBC's purchase of SHP shares</i> 209.772.602.739 VND	Theo Nghị quyết số/ <i>Resolution No:</i> 0912-1/2021/KBC/NQ-HĐQT ngày / <i>dated</i> 09/12/2021 & HĐ HTĐT số / <i>Investment cooperation contract</i> ngày / <i>dated</i> 09/12/2021
			29/06/2023	SHP trả tiền thu nhập định kỳ hợp tác đầu tư với KBC bằng bù trừ công nợ với khoản mua cổ phiếu SHP/ <i>SHP paid the periodic investment cooperation income to KBC by offsetting KBC's purchase of SHP shares</i> 204.061.369.863 VND	Theo Nghị quyết số/ <i>Resolution No:</i> 0912-1/2021/KBC/NQ-HĐQT ngày / <i>dated</i> 09/12/2021 & HĐ HTĐT số / <i>Investment cooperation contract</i> ngày / <i>dated</i> 09/12/2021

14	Công ty TNHH MTV Phát triển Đô thị Trảng Cát/ <i>Trang Cat One Member Urban Development Limited Company (TCC)</i>	Là công ty con của KBC/ <i>KBC's subsidiary</i>	05/01/2023	KBC trả nợ vay TCC/ <i>KBC repaid the loan from TCC/</i>	Theo Nghị quyết số/ <i>Resolution No:</i> 2912-1/2022/KBC/NQ-HĐQT ngày / <i>dated</i> 29/12/2022 & HĐVV số/ <i>Loan Agreement No:</i> 2912/2022/HĐV/TCC-KBC ngày / <i>dated</i> 29/12/2022
			18/0/2023	27.000.000.000 VND	
			19/01/2023	20.000.000.000 VND	
			03/02/2023	20.000.000.000 VND	
			03/02/2023	114.640.000.000 VND	
			23/02/2023	62.500.000.000 VND	
			02/03/2023	8.360.000.000 VND	
			02/03/2023	KBC trả lãi vay TCC/ <i>KBC repaid the loan from TCC/</i>	Theo Nghị quyết số/ <i>Resolution No:</i> 2912-1/2022/KBC/NQ-HĐQT ngày / <i>dated</i> 29/12/2022 & HĐVV số/ <i>Loan Agreement No:</i> 2912/2022/HĐV/TCC-KBC ngày / <i>dated</i> 29/12/2022
				2.993.621.919 VND	
			02/03/2023	KBC cho TCC vay/ <i>TCC received loan from KBC</i>	Theo Nghị quyết số/ <i>Resolution No:</i> 0203/2023/KBC/NQ-HĐQT & HĐVV số/ <i>Loan Agreement No:</i> 01/HĐV/KBC-TCC ngày / <i>dated</i> 02/03/2023
			27/03/2023	168.648.000.000 VND	
			11/04/2023	12.030.000.000 VND	
				7.200.000.000 VND	
			22/06/2023	TCC trả nợ vay KBC/ <i>TCC repaid loan to KBC</i>	Theo Nghị quyết số/ <i>Resolution No:</i> 0203/2023/KBC/NQ-HĐQT & HĐVV số/ <i>Loan Agreement No:</i> 01/HĐV/KBC-TCC ngày / <i>dated</i> 02/03/2023
				60.000.000.000 VND	
15	Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn / <i>Saigon Telecommunication & Technologies Corporation (SGT)</i>	Là công ty liên kết và liên quan đến Ông Đặng Thành Tâm/ <i>KBC's Affiliate company & Dang Thanh Tam's affiliated organization</i>	6 tháng - Năm 2023/ <i>The first 6 months of 2023</i> <i>(Chi phí phát sinh thường xuyên hàng tháng/ Regular Expenses incurred monthly)</i>	Thanh toán cước đường truyền Internet / <i>Payment of internet line fees</i>	Hợp đồng dịch vụ số: / <i>Service contract No:</i> 2608/2019/HĐDV-SGT 2911/2021/HĐDV-SGT 0103/2023/HĐDV-SGT
				197.340.000 VND	

16	Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư Kinh Bắc/ <i>Kinh Bac Investment and Consultant Corporation (KBI)</i>	Cổ đông lớn - tỷ lệ sở hữu cổ phiếu KBC là 8,87%/ <i>Major Shareholder - Ownership Ratio of KBC shares is 8.87%</i>	16/01/2023	KBC chuyển tiền thực hiện hợp đồng giải phóng mặt bằng với KBI/ <i>KBC transferred money to implement the site clearance contract to KBI</i> 70.000.000.000 VND	Hợp đồng giải phóng mặt bằng số/ <i>Site clearance contract No. 01/2023/HĐKT/KBC-KCN</i>
----	--	---	------------	--	--

Ghi chú/Note:

- Trong kỳ, Nghiệp vụ với các bên liên quan được trình bày trên các báo cáo tài chính còn ghi chép các nghiệp vụ kế toán thường xuyên để hạch toán/ghi sổ các khoản công nợ, bù trừ công nợ, lãi vay, chi phí và thu nhập khác v.v nhưng giữa các bên liên quan chưa phát sinh giao dịch thì không được liệt kê tại Phụ lục này. Do đó, tất cả các nghiệp vụ giao dịch với bên liên quan được trình bày tại các báo cáo tài chính là tài liệu không tách rời với Báo cáo tình hình quản trị công ty 6 tháng đầu năm 2023. / *During this period, between related parties were regular accounting transactions to be recorded/ incurred debts, debts offsets, loan interest offsets and other expenses and incomes, etc but If they had not been transacted between related parties yet, they would not be listed in this Appendix. Therefore, all transactions between related parties presented in the financial statements are inseparable documents from the Report on Corporate Governance for the first 6 months of 2023.*
- Thông tin về Địa chỉ, Số NSH (*), ngày cấp, nơi cấp của các cá nhân và tổ chức liên quan được cung cấp tại các Phụ lục - Báo cáo để giám sát về Danh sách người liên quan của KBC; Danh sách người nội bộ của KBC và người có liên quan của người nội bộ / *Detailed information on Address; NSH No, date of issue, place of issue of Related Individuals/ Organisations are listed in the Appendixes - Supervising Report of List of Internal Persons of KBC, KBC's List of Internal Persons and their affiliated persons.*
- Số Giấy NSH*: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/ *NSH* number: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organizations).*

PHỤ LỤC III: Giao dịch giữa người nội bộ (NNB) của KBC, người có liên quan của người nội bộ (NNB) với công ty con, công ty do KBC nắm quyền kiểm soát.

APPENDIX III: Transactions between internal persons (NNB) of KBC, affiliated persons of internal persons (NNB) and subsidiaries and companies taken control by KBC.

Stt No.	Người thực hiện giao dịch/ Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ NNB/ Relationship with internal persons	Chức vụ tại KBC/ Position at the listed Company	Tên công ty con, công ty do KBC nắm quyền kiểm soát/ Name of subsidiaries or companies in which KBC takes control	Thời điểm giao dịch/ Time of transaction	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú/Note
1	Đặng Thành Tâm/ Mr. Dang Thanh Tam	Người nội bộ/ Internal person	Chủ tịch HĐQT/ Chairman of the BOD	Công ty cổ phần Phát triển Đô thị Sài Gòn – Tây Bắc / Northwest Saigon City Development Corporation (SCD)	6 tháng - 2023/ The first 6 months of 2023	Nhận lương, thưởng, công tác phí, thù lao HĐQT và TGD/ Receive salary, bonus, business expenses and remuneration for BOD and General Director: 2.410.000.000 VND	
					6 tháng - 2023/ The first 6 months of 2023	Tạm ứng chi phí xúc tiến đầu tư/ Advance for business promotion expenses 6.944.000.000 VND	
2	Nguyễn Thị Thu Hương/ Mrs. Nguyen Thi Thu Huong	Người nội bộ / Internal person	Thành viên HĐQT/ Tổng giám đốc Member of the BOD/ General Director	Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Sài Gòn - Hải Phòng/ Saigon - Hai Phong Industrial Park Corporation (SHP)	6 tháng - 2023/ The first 6 months of 2023	Nhận lương, thưởng/ Receive salary and bonus: 1.444.000.000 VND	Giao dịch giữa NNB với công ty con/ Transactions between internal persons and Subsidiaries
				Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Sài Gòn – Bắc Giang/ Saigon – Bac Giang Industrial Park Corporation (SBG)	6 tháng - 2023/ The first 6 months of 2023	Nhận phụ cấp, thưởng/ Receive allowance, bonus: 925.000.000 VND	
3	Nguyễn Mỹ Ngọc/ Mrs. Nguyen My Ngoc	Người nội bộ/ Internal person	Phó Tổng Giám đốc/ Deputy General Director	Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Sài Gòn - Hải Phòng/ Saigon - Hai Phong Industrial Park Corporation (SHP)	6 tháng - 2023/ The first 6 months of 2023	Nhận lương, thưởng/ Receive salary and bonus: 332.000.000 VND	
				Công ty TNHH Một Thành viên Phát triển Đô thị Trảng Cát / Trang Cat One Member Urban Development Limited Company (TCC)	6 tháng - 2023/ The first 6 months of 2023	Nhận lương/ Receive salary: 166.000.000 VND	
				Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Sài Gòn – Bắc Giang/ Saigon – Bac Giang Industrial Park Corporation (SBG)	6 tháng - 2023/ The first 6 months of 2023	Nhận phụ cấp, thưởng/ Receive allowance, bonus: 340.400.000 VND	



4	Huỳnh Phát/ Mr. Huynh Phat	Người nội bộ/ Internal person	Thành viên HĐQT/ Member of the BOD	Công ty TNHH Phát triển cơ sở hạ tầng công nghiệp Tân Tập/ Tan Tap Industrial Infrastructure Development Limited Company (TT-LA)	6 tháng - 2023/ The first 6 months of 2023	Nhận lương, thưởng/ Receive salary and bonus: 108.700.000 VND	Giao dịch giữa NNB với công ty con/ Transactions between internal persons and Subsidiaries	
5	Đặng Nguyễn Quỳnh Anh/ Ms. Dang Nguyen Quynh Anh	Người nội bộ/ Internal person	Thành viên HĐQT/ Member of the BOD	Công ty cổ phần Phát triển Đô thị Sài Gòn – Tây Bắc / Northwest Saigon City Development Corporation (SCD)	6 tháng - 2023/ The first 6 months of 2023	Nhận lương, thưởng, thù lao, công tác phí/ Receive salary, bonus, remuneration and business expenses: 118.888.889 VND		
6	Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Sài Gòn - Hải Phòng/ Saigon - Hai Phong Industrial Park Corporation (SHP)	Ông Đặng Thành Tâm là Chủ tịch HĐQT kiêm TGD; Bà Nguyễn Thị Thu Hương là Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc/ Mr. Dang Thanh Tam is Chairman of the BOD and CEO, Mrs. Nguyen Thi Thu Huong is Vice Chairman of the BOD and Deputy General Director	Công ty con/ Subsidiary	Công ty TNHH Một Thành viên Phát triển Đô thị Trảng Cát / Trang Cat One Member Urban Development Limited Company (TCC)	03/02/2023 23/02/2023 24/02/2023 27/03/2023	SHP vay TCC/ SHP received loans from TCC 113.500.000.000 VND 62.500.000.000 VND 31.500.000.000 VND 12.000.000.000 VND	Giao dịch giữa hai công ty con của KBC đồng thời là các công ty liên quan của NNB/ Transaction between two KBC's subsidiaries which are also internal persons' related companies.	
					13/01/2023 17/01/2023 19/04/2023 26/04/2023 22/06/2023	Trả gốc vay cho TCC/ Principal repayment to TCC 720.000.000 VND 1.000.000.000 VND 1.000.000.000 VND 40.000.000.000 VND 56.000.000.000 VND		
					Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Sài Gòn – Bắc Giang/ Saigon – Bac Giang Industrial Park Corporation (SBG)	17/01/2023 18/01/2023 30/01/2023 25/04/2023 28/04/2023	SHP vay SBG/ SHP received loans from SBG 730.000.000.000 VND 232.700.000.000 VND 235.000.000.000 VND 40.000.000.000 VND 7.000.000.000 VND	
					Công ty TNHH Điện tử Quảng Yên/ Quang Yen Electronics Company Limited (QEC)	21/03/2023	SHP góp vốn vào QEC/ SHP contributed capital to QEC 500.000.000 VND	
					Công ty TNHH MTV Khu công nghiệp Tân Phú Trung – Long An / Tan Phu Trung – Long An Industrial Park One Member Company Limited (TPT-LA)	24/02/2023	Trả gốc vay cho SCD/ Principal repayment to SCD 30.000.000.000 VND	Giao dịch giữa Công ty con và công ty do KBC nắm quyền kiểm soát, đồng thời là các ty liên quan của NNB/ Transaction between subsidiaries and companies taken control by KBC which are also internal persons' related companies
						Trả lãi vay cho SCD/ Loan interest repayment to SCD 1.500.000.000 VND		

233
C
AT
Đ
INH
-C
NH

7	Công ty Cổ phần Đầu tư Vinatex Tân Tạo/ <i>Vinatex - Tan Tao Investment Corporation (Vinatexin)</i>	Ông Đặng Thành Tâm là TGD, Bà Đặng Nguyễn Quỳnh Anh Chủ tịch HĐQT/ <i>Mr. Dang Thanh Tam is the CEO; Ms. Dang Nguyen Quynh Anh is the Chairman of the BOD</i>	Cổ đông lớn - tỷ lệ sở hữu cổ phiếu KBC là 5,11%/ <i>Major Shareholder - Ownership Ratio of KBC shares is 5,11%</i>	Công ty cổ phần Phát triển Đô thị Sài Gòn - Tây Bắc / <i>Northwest Saigon city development Corporation (SCD)</i>	10/03/2023	Hợp tác kinh doanh với SCD/ <i>Business cooperation with SCD:</i> 10.000.000.000 VND	Giao dịch giữa công ty liên quan của NNB và công ty con / <i>Transactions between internal persons' affiliated companies and subsidiaries</i>
8	Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn / <i>Saigon Telecommunication & Technologies Corporation (SGT)</i>	Ông Đặng Thành Tâm là Chủ tịch HĐQT/ <i>Mr. Dang Thanh Tam is the Chairman of the BOD</i>	Công ty liên kết của KBC/ <i>KBC's affiliated company</i>	Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Long An/ <i>Long An Development Invest Joint Stock Company (ĐT-LA)</i>	13/01/2023	ĐT-LA cho SGT vay/ <i>SGT received loans from DT-LA</i> 40.000.000.000 VND	Giao dịch giữa ông ty liên quan của NNB với Công ty do KBC nắm quyền kiểm soát / <i>Transactions between internal persons's affiliated companies and companies taken control by KBC</i>
					23/03/2023	15.500.000.000 VND	
					30/06/2023	22.660.000.000 VND	
					6 tháng - 2023/ <i>The first 6 months of 2023</i>	ĐT-LA thanh toán phí dịch vụ cho SGT/ <i>Service fee payment of DT-LA to SGT</i> 194.554.630 VND	
9	Công ty TNHH Saigontel Long An/ <i>Saigontel Long An Company Limited (SLA)</i>	Ông Đặng Thành Tâm là Chủ tịch Hội đồng Thành viên / <i>Mr. Dang Thanh Tam is the Chairman of the Board of Members</i>	Công ty liên kết của KBC/ <i>KBC's affiliated company</i>	Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Long An/ <i>Long An Development Invest Joint Stock Company (ĐT-LA)</i>	Từ 10/01/2023 đến 19/01/2023 <i>From 10/01/2023 to 19/01/2023</i>	SLA vay ĐT - LA / <i>SLA received loans from DT-LA</i> 1.300.000.000 VND	Giao dịch giữa ông ty liên quan của NNB với Công ty do KBC nắm quyền kiểm soát / <i>Transactions between internal persons's affiliated companies and companies taken control by KBC</i>
				Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Sài Gòn - Hải Phòng/ <i>Saigon - Hai Phong Industrial Park Corporation (SHP)</i>	03/02/2023	SHP trả gốc vay cho SLA/ <i>Loan principal payment to SLA</i> 112.500.000.000 VND	
						SHP trả lãi vay cho SLA/ <i>Loan principal payment to SLA</i> 2.142.123.282 VND	
					23/02/2023	SHP góp vốn / <i>SHP contributed capital</i> 62.500.000.000 VND	
10	Công ty Cổ phần Phát triển Cơ sở Hạ tầng Công nghiệp Tây Ninh/ <i>Tay Ninh Industrial Infrastructure Development Corporation (TNC)</i>	Ông Huỳnh Phát là Kế toán trưởng/ <i>Mr. Huynh Phat is the Chief Accountant</i>		Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Sài Gòn - Hải Phòng/ <i>Saigon - Hai Phong Industrial Park Corporation (SHP)</i>	01/04/2023	SHP hoàn trả và thanh lý hợp đồng thuê lại đất và cơ sở hạ tầng/ <i>SHP refund and liquidation of land and infrastructure sublease contract</i> 30.000.000.000 VND	Giao dịch giữa công ty liên quan của NNB với công ty con / <i>Transactions between internal persons' affiliated companies and subsidiaries</i>

33
GT
IÊN
HL
BÁ
CP
CN

Ghi chú/ Note

- Trong kỳ, Nghiệp vụ với các bên liên quan được trình bày trên các báo cáo tài chính còn ghi chép các nghiệp vụ kế toán thường xuyên để hạch toán/ghi sổ các khoản công nợ, bù trừ công nợ, lãi vay, chi phí và thu nhập khác v.v nhưng giữa các bên liên quan chưa phát sinh giao dịch thì không được liệt kê tại Phụ lục này. Do đó, tất cả các nghiệp vụ giao dịch với bên liên quan được trình bày tại các báo cáo tài chính là tài liệu không tách rời với Báo cáo tình hình quản trị công ty 6 tháng đầu năm 2023. / *During this period, between related parties were regular accounting transactions to be recorded/ incurred debts, debts offffsets, loan interest offsets and other expenses and incomes, etc but If they had not been transacted between related parties yet, they would not be listed in this Appendix. Therefore, all transactions between related parties presented in the financial statements are inseparable documents from the Report on Corporate Governance for the first 6 months of 2023.*
- Thông tin về Địa chỉ, Số, ngày cấp, nơi cấp của các cá nhân, tổ chức liên quan được cung cấp tại Báo cáo giám sát của Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ *Detail information on Address, ID No, date of issue, place of issue of Related Individuals/ Organisations are listed in the Supervising Report of List of Internal Persons and their affiliated persons.*





**PHỤ LỤC IV: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ CỦA
TỔNG CÔNG TY PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ KINH BẮC – CTCP (KBC)**

APPENDIX IV: LIST OF KBC'S INTERNAL PERSONS AND THEIR AFFILIATED PERSONS

(Bảo cáo để công bố thông tin cập nhật đến 28/7/2023/ *Public Report updates as at 28/7/2023*)

Danh sách người liên quan của người nội bộ được xác định theo quy định tại (i) khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 và
(ii) khoản 23 Điều 4 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14

(*The List of affiliated persons of internal persons is determined pursuant to the provisions: (i) Clause 46, Article 4 of the Securities Law No. 54/2019/QH14
and (ii) Clause 23, Article 4 of the Enterprise Law No. 59/2020/QH14*)

STT No	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account	Chức vụ tại KBC Position at the company	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ cổ phiếu cuối kỳ/ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1	Đặng Thành Tâm Mr. Dang Thanh Tam		Chủ tịch HĐQT/ Chairman of the BOD			138.666.665	18,06%	Người nội bộ/ Internal person
Các cá nhân là người liên quan của Ông Đặng Thành Tâm/ Mr. Dang Thanh Tam's affiliated persons								
1.1	Đặng Nguyễn Quỳnh Anh Ms. Dang Nguyen Quynh Anh		Thành viên HĐQT/ Member of the BOD			13.333.333	1,737%	Con đẻ/ Daughter
1.2	Đặng Nguyễn Nam Anh Mr. Dang Nguyen Nam Anh							Con đẻ/ Son



STT No	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account	Chức vụ tại KBC Position at the company	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ cổ phiếu cuối kỳ/ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1.3	Đặng Nguyễn Duy Anh Mr. Dang Nguyen Duy Anh							Con đê/ Son
1.4	Đặng Nguyễn Bảo Anh Ms. Dang Nguyen Bao Anh							Con đê/ Daughter
1.5	Đặng Hà Anh Ms. Dang Ha Anh							Con đê/ Daughter
1.6	Đặng Tú Anh Ms. Dang Tu Anh							Con đê/ Daughter
1.7	Đặng Thị Hoàng Yến Mrs. Dang Thi Hoang Yen							Chị ruột/ Sister
1.8 (*)	Đặng Quang Hạnh Mr. Dang Quang Hanh							Anh ruột/ Brother

STT No	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account	Chức vụ tại KBC Position at the company	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ cổ phiếu cuối kỳ/ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1.9	Đặng Thị Hoàng Phương Mrs. Dang Thi Hoang Phuong					10.198	0,0001%	Em ruột/ Younger Sister
Các tổ chức liên quan mà Ông Đặng Thành Tâm là Thành viên Hội đồng quản trị / Affiliated companies that Mr. Dang Thanh Tam is a member of the BOD								
1.10 (*)	Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Sài Gòn – Hải Phòng/ Sai Gon-Hai Phong Industrial Park Corporation (SHP)		Là công ty con của KBC/KBC's subsidiary	0200681370/ 06/07/2023 SKHĐT.HP/ Hai Phong DPI	KCN Tràng Duệ, xã Lê Lợi, huyện An Dương, TP. Hải Phòng/ Trang Due Industrial Park, Le Loi Commune, An Duong District, Hai Phong city			Ông Đặng Thành Tâm là Chủ tịch HĐQT & TGD/ Chairman of the BOD & CEO
1.11 (*)	Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Sài Gòn Tây Bắc/ Northwest Saigon City Development Corporation (SCD)			0303097752/ 25/01/2019 SKHĐT.HCM/ Ho Chi Minh DPI	Áp Trạm Bơm, Quốc lộ 22, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, TP Hồ Chí Minh/ Tram Bom Hamlet, Highway 22, Tan Phu Trung Commune, Cu Chi District, Ho Chi Minh City			
1.12	Công ty cổ phần Tập đoàn đầu tư Vũng Tàu/ Vung Tau Investment Group Join Stock Company (TĐVT)			3502454725 14/05/2021 SKHĐT BRVT/ Ba Ria - Vung Tau DPI	LK28 đường Hàng Điều 1, phường 10, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu/ LK 28, Hang Dieu 1 Street, Ward 10, Vung Tau City, Ba Ria - Vung Tau Province			

STT No	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account	Chức vụ tại KBC Position at the company	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ cổ phiếu cuối kỳ/ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1.13	Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Long An/ Long An Investment Development Joint Stock Company (ĐT-LA)		Là công ty do KBC nắm quyền kiểm soát/ Company in which KBC takes controlling power	1101977259 18/02/2021 SKHĐT.LA/ Long An DPI	Lô 6A, Đường số 3, KCN Tân Đức, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An/ Lot 6A, Road No. 3, Tan Duc Industrial Park, Duc Hoa Ha Commune, Duc Hoa District, Long An Province			Ông Đặng Thành Tâm là Chủ tịch HĐQT/ Chairman of the BOD
1.14	Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn / Saigon Telecommunication & Technologies Corporation (SGT)		Là công ty liên kết của KBC/ KBC's affiliated company	0302615063 19/01/2022 SKHĐT.HCM/ Ho Chi Minh DPI	Lô 46 Công viên Phần mềm Quang Trung, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, TP Hồ Chí Minh / Lot 46 Quang Trung Software Park, Tan Chanh Hiep Ward, District 12, Ho Chi Minh City			

Các tổ chức liên quan mà Ông Đặng Thành Tâm là Người quản lý (không là thành viên Hội đồng quản trị)/ Affiliated companies that Mr. Dang Thanh Tam holds executive positions (Not a member of the BOD)

STT No	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account	Chức vụ tại KBC Position at the company	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ cổ phiếu cuối kỳ/ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1.15	Công ty Cổ phần Đầu tư Vinatex Tân Tạo/ Vinatex – Tan Tao Investment Corporation (VINATEXIN)		Cổ đông lớn/ Major shareholder	0302828569/ 25/10/2019 SKHĐT.HCM/ Ho Chi Minh DPI	20 Phùng Khắc Khoan, Q.1, P. ĐaKao, Q.1, TP.HCM/ 20 Phung Khac Khoan, DaKao Ward, District 1, Ho Chi Minh City	39.239.852	5,11%	Ông Đặng Thành Tâm là Tổng Giám đốc/ CEO
1.16 (*)	Công ty TNHH MTV Phát triển Đô thị Trảng Cát/ Trang Cat One Member Urban Development Company Limited (TCC)		Là công ty con của KBC/ KBC's subsidiary	0201250666 29/10/2021 SKHĐT HP/ Hai Phong DPI	Khu Bãi Triều, thuộc Khu kinh tế Đình Vũ – Cát Hải, phường Cát Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng/ Bai Trieu area, Dinh Vu - Cat Hai economic zone, Cat Hai ward, Hai An district, Hai Phong City			Ông Đặng Thành Tâm là Chủ tịch công & Giám đốc / President & Director
1.17	Công ty cổ phần Tập đoàn đầu tư và phát triển Hưng Yên/ Hung Yen Investment and Development Corporation (HYC)		Là công ty con của KBC/ KBC's subsidiary	0901095293 13/12/2021 SKHĐT.HY/ Hung Yen DPI	Số 537 đường Nguyễn Văn Linh, phường Lê Lợi, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên/ 537 Nguyen Van Linh Street, Le Loi Ward, Hung Yen City			Ông Đặng Thành Tâm là Giám đốc/ Director
1.18	Công ty TNHH Saigontel Long An/ Saigontel Long An Company Limited (SLA)		Là công ty liên kết của KBC/ KBC's affiliated company	1101977241 18/02/2021 SKHĐT.LA/ Long An DPI	Lô 6A, Đường số 3, KCN Tân Đức, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An/ Lot 6A, 3 Street, Tan Duc Industrial Park, Duc Hoa Ha Ward, Duc Hoa District, Long An Province			Ông Đặng Thành Tâm là Chủ tịch HĐQT/ Chairman of the Board of Members

STT No	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account	Chức vụ tại KBC Position at the company	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ cổ phiếu cuối kỳ/ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1.19	Công ty TNHH MTV Khu công nghiệp Tân Phú Trung – Long An / Tan Phu Trung – Long An Industrial Park One Member Company Limited (TPT – LA)		Là công ty do KBC nắm quyền kiểm soát/ Company in which KBC takes controlling power	1101916111 17/03/2020 SKHĐT.LA/ Long An DPI	Số 133 Đường 835, Thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An/ No. 133 Road 835, Can Giuoc Town, Can Giuoc District, Long An Province			Ông Đặng Thành Tâm là Chủ tịch Công ty/ President of TPT - LA
2	Nguyễn Thị Thu Hương Mrs. Nguyen Thi Thu Huong		Thành viên HĐQT/ Tổng giám đốc Member of the BOD/ General Director			399.304	0,052%	Người nội bộ/ Internal person
Các cá nhân là người liên quan của Bà Nguyễn Thị Thu Hương/ Mrs. Nguyen Thi Thu Huong's affiliated persons								
2.1	Hoàng Thị Yến Mrs. Hoang Thi Yen							Mẹ đẻ/ Mother
2.2	Nguyễn Đức Hùng Mr. Nguyen Duc Hung							Chồng/ Husband

STT No	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account	Chức vụ tại KBC Position at the company	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ cổ phiếu cuối kỳ/ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
2.3	Nguyễn Đức Duy Mr. Nguyen Duc Duy							Con dè/ Son
2.4	Nguyễn Châu Dung Ms. Nguyen Chau Dung							Con dè/ Daughter
2.5	Nguyễn Lâm Dung Ms. Nguyen Lam Dung							Con dè/ Daughter
2.6	Nguyễn Thị Thanh Thùy Mrs. Nguyen Thi Thanh Thuy							Em ruột/ Younger Sister
2.7	Nguyễn Quang Minh Mr. Nguyen Quang Minh					226	0,000 %	Em ruột/ Younger brother
2.8	Nguyễn Hoàng Mạnh Mr. Nguyen Hoang Manh							Em ruột/ Younger brother

STT No	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account	Chức vụ tại KBC Position at the company	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ cổ phiếu cuối kỳ/ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
2.9	Nguyễn Hoàng Hải Mr. Nguyen Hoang Hai							Em ruột/ Younger brother
2.10	Thái Thị Minh Phương Mrs. Thai Thi Minh Phuong							Em dâu/ Younger sister-in-law
2.11	Võ Thị Lưu Tâm Mrs. Vo Thi Luu Tam							Em dâu/ Younger sister-in-law
2.12	Trương Thị Thúy Ngân Mrs. Truong Thi Thuy Ngan							Em dâu/ Younger-sister-in law
Các tổ chức liên quan mà Bà Nguyễn Thị Thu Hương là Thành viên Hội đồng quản trị / Affiliated companies that Mrs. Nguyen Thi Thu Huong is a member of the BOD								
2.13	Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Sài Gòn – Bắc Giang/ Sai Gon Bac Giang Industrial Park Corporation (SBG)		Là công ty con của KBC/ KBC's subsidiary	2003000142/ 05/03/2015 SKĐTĐBG/ Bac Giang DPI	Khu công nghiệp Quang Châu, xã Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang/ Quang Chau Industrial Park, Quang Chau Commune, Viet Yen District, Bac Giang Province			Bà Nguyễn Thị Thu Hương là Chủ tịch SBG/ Chairman of SBG

STT No	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account	Chức vụ tại KBC Position at the company	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ cổ phiếu cuối kỳ/ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
2.14 (*)	Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Sài Gòn – Hải Phòng/ Sai Gon Hai Phong Industrial Park Corporation (SHP)		Là công ty con của KBC/ KBC's subsidiary	0200681370/ 06/7/2023 SKHĐTP.HP/ Hai Phong DPI	KCN Tràng Duệ, xã Lê Lợi, huyện An Dương, TP. Hải Phòng/ Trang Due Industrial Park, Le Loi Commune, An Duong District, Hai Phong City			Bà Nguyễn Thị Thu Hương là Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc SHP/ Vice Chairman of the BOD cum Deputy Director of SHP
3	Đặng Nguyễn Quỳnh Anh Ms. Dang Nguyen Quynh Anh		Thành viên HĐQT/ Member of BOD			13.333.333	1,737%	Người nội bộ/ Internal person
Các cá nhân là người liên quan của Bà Đặng Nguyễn Quỳnh Anh/ Ms. Dang Nguyen Quynh Anh's affiliated persons								
3.1	Đặng Thành Tâm Mr. Dang Thanh Tam		Chủ tịch HĐQT/ Chairman of the BOD			138.666.665	18,06%	Bố đẻ/ Father
3.2	Nguyễn Thị Kim Thanh Mrs. Nguyen Thi Kim Thanh					390.266	0,051%	Mẹ đẻ/ Mother
3.3	Đặng Nguyễn Nam Anh Mr. Dang Nguyen Nam Anh							Em ruột/ Younger brother

STT No	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account	Chức vụ tại KBC Position at the company	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ cổ phiếu cuối kỳ/ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
3.4	Đặng Nguyễn Duy Anh Mr. Dang Nguyen Duy Anh							Em ruột/ Younger sister
3.5	Đặng Nguyễn Bảo Anh Ms. Dang Nguyen Bao Anh							Em ruột/ Younger brother
Tổ chức liên quan mà Bà Đặng Nguyễn Quỳnh Anh là Thành viên Hội đồng quản trị / Affiliated companies that Ms. Dang Nguyen Quynh Anh is a member of the BOD								
3.6	Công ty cổ phần Đầu tư Vinatex Tân Tạo/ Vinatex – Tan Tao Investment Corporation (VINATEXIN)		Cổ đông lớn/ Major shareholder	0302828569/ 06/01/2022 SKHĐT.HCM/ Ho Chi Minh DPI	20 Phùng Khắc Khoan, P. Đa Kao, Q.1, TP.HCM/ 20 Phung Khac Khoan, Da Kao Ward, District 1, Ho Chi Minh City	39.239.852	5,11%	Bà Đặng Nguyễn Quỳnh Anh là Chủ tịch HĐQT/ Chairman of the BOD
3.7 (**)	Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Sài Gòn Tây Bắc/ Northwest Saigon City Development Corporation (SCD)		Là công ty con của KBC/KBC's subsidiary	0303097752/ 25/01/2019 SKHĐT.HCM/ Ho Chi Minh DPI	Áp Trạm Bom, Quốc lộ 22, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, TP Hồ Chí Minh/ Tram Bom Hamlet, Highway 22, Tan Phu Trung Commune, Cu Chi District, Ho Chi Minh City			Bà Đặng Nguyễn Quỳnh Anh là Thành viên HĐQT/ Member of the BOD
4.	Huỳnh Phát Mr. Huynh Phat		Thành viên HĐQT/ Member of the BOD					Người nội bộ/ Internal person
Các tổ chức liên quan mà Ông Huỳnh Phát là Người quản lý (không là thành viên Hội đồng quản trị)/ Affiliated companies that Mr. Huynh Phat holds executive positions (Not a member of the BOD)								

STT No	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account	Chức vụ tại KBC Position at the company	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ cổ phiếu cuối kỳ/ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
4.1	Công ty TNHH Phát triển cơ sở hạ tầng công nghiệp Tân Tập/ Tan Tap Industrial Infrastructure Development Limited Company (TT - LA)		Là công ty do KBC nắm quyền kiểm soát Company in which KBC takes controlling power	1101916545 12/03/2020 SKHĐT LA/ Long An DPI	531E khu phố 5, thị trấn Đức Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An/ 531E Quarter 5, Duc Hoa Town, Duc Hoa District, Long An Province			
4.2	Công ty Cổ phần Đầu tư khu công nghiệp Lê Minh Xuân 2/ Le Minh Xuan 2 Industrial Park Investment (LMX)		Là công ty liên kết của KBC/ KBC's subsidiary	0311757628 16/03/2021 SKHĐT.HCM/ Ho Chi Minh DPI	20 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, TP Hồ Chí Minh/ 20 Phung Khac Khoan, Da Kao Ward, District 1, Ho Chi Minh City			Ông Huỳnh Phát là Kế toán trưởng/ Mr. Huynh Phat is the Chief Accountant
4.3	Công ty Cổ phần Phát triển Cơ sở Hạ tầng Công nghiệp Tây Ninh/ Tay Ninh Industrial Infrastructure Development Corporation (TNC)			3900918535/ 11/11/2013 SKHĐT.TN/ Tay Ninh DPI	KCN Hiệp Thạnh, ấp Chánh, Xã Hiệp Thạnh, Huyện Gò Dầu, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam/ Hiep Thanh Industrial Park, Chanh Hamlet, Hiep Thanh Commune, Go Dau District, Tay Ninh Province, Viet Nam			
5	Lê Hoàng Lân Mr. Le Hoang Lan		Thành viên HĐQT độc lập/ Independent Member of the BOD					Người nội bộ/ Internal person

STT No	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account	Chức vụ tại KBC Position at the company	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ cổ phiếu cuối kỳ/ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
Các cá nhân là người liên quan của Ông Lê Hoàng Lân/ Mr. Le Hoang Lan's affiliated persons								
5.1	Đỗ Hoàng Hà Mrs. Do Hoang Ha							Vợ/ Wife
5.2	Lê Hoàng Thái Sơn Mr. Le Hoang Thai Son							Con đẻ/ Son
5.3	Lê Hà Minh Anh Ms. Le Ha Minh Anh							Con đẻ/ Daughter
5.4	Lê Chí Thắng Mr. Le Chi Thang							Bố đẻ/ Father
5.5	Trương Thị Bình Mrs. Truong Thi Binh							Mẹ đẻ/ Mother
5.6	Lê Hà Mi Ms. Le Ha Mi							Em ruột/ Younger Sister

STT No	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account	Chức vụ tại KBC Position at the company	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ cổ phiếu cuối kỳ/ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
5.7	Đỗ Hùng Ngọc Mr. Do Hung Ngoc							Bố vợ/ Father-in-law
5.8	Hoàng Thị Bích Xuân Mrs. Hoang Thi Bich Xuan							Mẹ vợ/ Mother-in-law
6	Phạm Phúc Hiếu Mr. Pham Phuc Hieu		Phó Tổng Giám đốc/ Kế toán trưởng/ Người được UQ CBTT/ Deputy General Director/ Chief Accountant/ Authorized Person to disclose information			30.422	0,004%	Người nội bộ/ Internal person
Các cá nhân là người liên quan của Ông Phạm Phúc Hiếu/ Mr. Pham Phuc Hieu's affiliated persons								
6.1	Tô Thị Lan Mrs. To Thi Lan							Mẹ đẻ/ Mother
6.2	Trần Thị Diễm Thúy Mrs. Tran Thi Diem Thuy							Vợ/ Wife

STT No	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account	Chức vụ tại KBC Position at the company	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ cổ phiếu cuối kỳ/ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
6.3	Phạm Hoàng Minh Mr. Pham Hoang Minh							Con đẻ/ Son
6.4	Phạm Phương Thảo Ms. Pham Phuong Thao							Con đẻ/ Daughter
6.5	Phạm Bảo Ngọc Ms Pham Bao Ngoc							Con đẻ/ Daughter
6.6	Hoàng Đình Thắng Mr. Hoang Dinh Thang							Anh rể/ Older Brother-in-law
6.7	Phạm Thị Liên Hương Mrs. Pham Thi Lien Huong							Chị ruột/ Older Sister
6.8	Phạm Thị Kiều Dung Ms. Pham Thi Kieu Dung							Em ruột/ Younger Sister
Tổ chức liên quan mà Ông Phạm Phúc Hiếu là Người quản lý (không là thành viên Hội đồng quản trị)/ Affiliated companies that Mr. Pham Phuc Hieu holds executive position (Not a member of the BOD)								
6.9	Công ty cổ phần Đầu tư Sài Gòn – Đà Nẵng/ Sai Gon – Da Nang Investment Corporation (SDN)		Là công ty liên kết của KBC/ KBC's subsidiary	0400503777/ 16/06/2022 SKHĐT.ĐN/ Dang Nang DPI	61A Nguyễn Văn Cừ, phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng/ 61A Nguyen Van Cu, Hoa Hiep Bac Ward, Lien Chieu District, Da Nang City			Ông Phạm Phúc Hiếu là Thành viên BKS / Member of the BOS

STT No	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account	Chức vụ tại KBC Position at the company	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ cổ phiếu cuối kỳ/ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
7	Phan Anh Dũng Mr. Phan Anh Dung		Phó Tổng Giám đốc/ Deputy General Director			15.333	0,002%	Người nội bộ/ Internal person
Các cá nhân là người liên quan của Ông Phan Anh Dũng/ Mr. Phan Anh Dung's affiliated persons								
7.1	Phan Hồng Anh Mrs. Phan Hong Anh					6.266	0,001%	Vợ/ Wife
7.2	Phan Thu Anh Ms. Phan Thu Anh							Con đẻ/ Daughter
7.3	Phan Anh Minh Mr. Phan Anh Minh							Con đẻ/ Son
7.4	Phan Thị Thu Hương Mrs. Phan Thi Thu Huong							Em ruột/ Younger Sister
7.5	Phan Thị Thu Hà Mrs. Phan Thi Thu Ha							Em ruột/ Younger Sister

STT No	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account	Chức vụ tại KBC Position at the company	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ cổ phiếu cuối kỳ/ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
7.6	Nguyễn Tự Thăng Mr. Nguyen Tu Thang							Em rể/ Younger brother-in-law
7.7	Phan Hoàng Hà Mr. Phan Hoang Ha							Em rể/ Younger brother-in-law
7.8	Phan Bạch Châu Mr. Phan Bach Chau							Bố vợ/ Father- in-law
7.9	Phạm Thị Hoa Hồng Mr. Pham Thi Hoa Hong							Mẹ vợ/ Mother- in-law
8.	Nguyễn Mỹ Ngọc Mrs. Nguyen My Ngoc		Phó Tổng Giám đốc/ Deputy General Director					Người nội bộ/ Internal person

Các cá nhân là người liên quan của Bà Nguyễn Mỹ Ngọc/ Mrs. Nguyen My Ngoc's affiliated persons

STT No	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account	Chức vụ tại KBC Position at the company	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ cổ phiếu cuối kỳ/ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
8.1	Nguyễn Đắc Hy Mr. Nguyen Dac Hy							Bố đẻ/ Father
8.2	Trần Thị Minh Phú Mrs. Tran Thi Minh Phu							Mẹ đẻ/ Mother
8.3	Nguyễn Mỹ Hằng Ms. Nguyen My Hang							Em ruột/ Younger Sister
8.4	Nguyễn Thị Mỹ Hoàng Ms. Nguyen Thi My Hoang							Em ruột/ Younger Sister
8.5	Nguyễn Khai Văn Mr. Nguyen Khai Van							Con đẻ/ Son

STT No	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account	Chức vụ tại KBC Position at the company	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ cổ phiếu cuối kỳ/ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
8.6	Nguyễn Châu Anh Mrs. Nguyen Chau Anh							Con dâu/ Daughter-in-law
Tổ chức liên quan mà Bà Nguyễn Mỹ Ngọc là Người quản lý (không là thành viên Hội đồng quản trị)/ Affiliated companies that Mrs. Nguyen My Ngoc holds executive positions (Not a member of the BOD)								
8.7	Công ty CP KCN Sài Gòn – Bắc Giang/ Sai Gon Bac Giang Industrial Park Corporation (SBG)		Là công ty con của KBC/ KBC's subsidiary	2003000142/ 05/03/2015 SKHĐTĐBG/ Bac Giang DPI	Khu công nghiệp Quang Châu, xã Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang/ Quang Chau Industrial Park, Viet Yen District, Bac Giang Province			Bà Nguyễn Mỹ Ngọc là Phó TGD/ Vice General Director
8.8 (*)	Công ty TNHH MTV Kinh doanh Văn phòng và nhà xưởng Kinh Bắc/ Kinh Bac Office and Factory Business One Member Company Limited (NX-KB)		Là công ty con của KBC/ KBC's subsidiary	2300995021/ 05/5/2023 SKHĐTBN/ Bac Ninh DPI	Lô B7 KCN Quế Võ, phường Phương Liễu, thị xã Quế Võ, Bắc Ninh Việt Nam/ Lot B7 Que Vo Industrial Park, Phuong Lieu Ward, Que Vo Town, Bac Ninh Province, Viet Nam			Bà Nguyễn Mỹ Ngọc là Chủ tịch công ty/ President of NX-KB
9	Nguyễn Bích Ngọc Mrs. Nguyen Bich Ngoc		Trưởng BKS/ Head of the BOS					Người nội bộ/ Internal person

STT No	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account	Chức vụ tại KBC Position at the company	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ cổ phiếu cuối kỳ/ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
Các cá nhân là người liên quan của Bà Nguyễn Bích Ngọc/ Mrs. Nguyen Bich Ngoc's affiliated persons								
9.1	Dương Thị Liên Mrs. Duong Thi Lien							Mẹ đẻ/ Mother
9.2	Nguyễn Thị Minh Hà Mrs. Nguyen Thi Minh Ha							Chị ruột/ Older Sister
9.3	Nguyễn Thiện Tùng Mr. Nguyen Thien Tung							Anh ruột/ Older Brother
9.4	Nguyễn Hà Trung Mr. Nguyen Ha Trung							Chồng/ Husband
9.5	Nguyễn Hà Thanh Mr. Nguyen Ha Thanh							Con đẻ/ Son

STT No	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account	Chức vụ tại KBC Position at the company	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ cổ phiếu cuối kỳ/ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
9.6	Nguyễn Khánh Phương Ms. Nguyen Khanh Phuong							Con đẻ/ Daughter
10	Thế Thị Minh Hồng Mrs. The Thi Minh Hong		Thành viên BKS/ Member of the BOS					Người nội bộ/ Internal person
Các cá nhân là người liên quan của Bà Thế Thị Minh Hồng/ Mrs. The Thi Minh Hong's affiliated persons								
10.1	Nguyễn Thị Liên Mrs. Nguyen Thi Lien							Mẹ đẻ/ Mother
10.1	Nguyễn Thế Đài Mr. Nguyen The Dai							Bố đẻ/ Father
10.1	Nguyễn Thế Quân Mr. Nguyen The Quan							Em ruột/ Younger Brother

STT No	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account	Chức vụ tại KBC Position at the company	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ cổ phiếu cuối kỳ/ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
10.1	Trương Văn Quang Mr. <i>Truong Van Quang</i>							Chồng/ Husband
10.1	Trương Quang Minh Mr. <i>Truong Quang Minh</i>							Con đẻ/ Son
10.1	Trương Quang Long Mr. <i>Truong Quang Long</i>							Con đẻ/ Son
10.1	Trần Thị Lan Mrs. <i>Tran Thi Lan</i>							Em dâu/ Younger sister-in-law
11	Trần Tiến Thành Mr. <i>Tran Tien Thanh</i>		Thành viên BKS/ Member of the BOS					Người nội bộ/ Internal person
Các cá nhân là người liên quan của Ông Trần Tiến Thành/ Mr. <i>Tran Tien Thanh's</i> affiliated persons								

STT No	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account	Chức vụ tại KBC Position at the company	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ cổ phiếu cuối kỳ/ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
11.1	Trần Thị Chi Mrs. Tran Thi Chi							Mẹ đẻ/ Mother
11.2	Trần Quốc Hưng Mr. Tran Quoc Hung							Anh ruột/ Older Brother
11.3	Trần Thị Thanh Thủy Mrs. Tran Thi Thanh Thuy							Chị ruột/ Older Sister
11.4	Trần Kiên Cường Mr. Tran Kien Cuong							Em ruột/ Younger Brother
11.5	Mai Ngọc Tuấn Mr. Mai Ngoc Tuan							Anh rể/ Brother-in-law

STT No	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account	Chức vụ tại KBC Position at the company	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ cổ phiếu cuối kỳ/ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
11.6	Phan Thị Kiều My Mrs. Phan Thi Kieu My							Vợ/ Wife
11.7	Trần Tuấn Hiệp Mr. Tran Tuan Hiep							Con đẻ/ Son
11.8	Trần Ánh Dương Ms. Tran Anh Duong							Con đẻ/ Daughter
11.9	Trần Khánh Minh Ms. Tran Khanh Minh							Con đẻ/ Daughter
11.10	Trần Mai Phương Mrs. Tran Mai Phuong							Mẹ vợ/ Mother-in-law
11.11	Trần Hùng Việt Mr. Tran Hung Viet							Anh ruột/ Older Brother
11.12	Trần Thị Thúy Mrs. Tran Thi Thuy							Chị dâu/ Sister-in-law

STT No	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account	Chức vụ tại KBC Position at the company	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ cổ phiếu cuối kỳ/ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
12	Trần Thị Thu Hà Ms. Tran Thi Thu Ha		Người phụ trách quản trị công ty/ Thư ký công ty Person incharge of Corporate Governance/ Secretary					Người nội bộ/ Internal person
Các cá nhân là người liên quan của Bà Trần Thị Thu Hà/ Ms. Tran Thi Thu Ha's affiliated persons								
12.1	Trần Văn Tĩnh Mr. Tran Van Tinh							Bố đẻ/ Father
12.2	Phạm Thị Mẽ Mrs. Pham Thi Me							Mẹ đẻ/ Mother
12.3	Trần Tuấn Cường Mr. Tran Tuan Cuong							Em ruột/ Younger brother

STT No	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account	Chức vụ tại KBC Position at the company	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ cổ phiếu cuối kỳ/ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
12.4	Trần Thị Ngọc Quỳnh Ms. Tran Thi Ngoc Quynh							Em ruột/ Younger sister
12.5	Trần Thị Thanh Hải Mrs. Tran Thi Thanh Hai							Em ruột/ Younger sister
12.6	Phạm Cao Phú Mr. Pham Cao Phu							Em rể/ Younger brother-in-law

Ghi chú/ Note:

(*) Thông tin cá nhân của người nội bộ, người liên quan của người nội bộ đã được cập nhật so với thông tin đã kê khai gần nhất/ Personal information of Internal persons and Internal persons's Affiliated persons has been updated compared to the most recently declared information.

(**) Người liên quan của người nội bộ được thêm mới trong kỳ báo cáo (từ 01/01/2023 đến 30/6/2023)/ Newly added Internal persons' Affiliated persons during this term (from 01/01/2023 to 30/6/2023).

(***) Ông Đặng Văn Đước, bà Hoàng Thị Kim Tuyền không còn là người liên quan của Ông Đặng Thành Tâm; Lý do: Đã mất. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty tại đường dẫn www.kinhbaccity.vn / Mr. Dang Van Duoc and Mrs. Hoang Thi Kim Tuyen are no longer Mr. Dang Thanh Tam's related persons. Reason: Death. This information has been disclosure on the company website at the link: www.kinhbaccity.vn.